

# TUỔI HÒA

58

**Số 58**

NGÀY 1 THÁNG 12  
1988

CHỦ NHIỆM

**CHÂN-TÍN**

THƯ-KÝ TÒA-SOẠN

**TRƯỜNG-SƠN**

QUẢN-LÝ

**TRẦN-VĂN-VŨ**

Tạp-chí Thiếu-Nhi TUỔI-HOA xuất-bản ngày 1 và 15 mỗi Tháng. Tòa-soạn : 38, Kỳ-Đồng, Saigon. Dây nói : 20.316. Giá mỗi số 7đ. Miền Trung và Cao Nguyên Trung phần 8đ. Công sở giá gấp đôi. Bức dài hạn : Một năm 24 số 150đ ; Miền Trung và Cao nguyên thêm 35đ. cước phí Máy bay. Thư từ, bài vở gửi Nguyễn-Trường-Sơn. Bưu phiếu, Chi phiếu đề tên ông Trần-văn-Vũ.

### Đọc trong số này :

|                                  |                |    |
|----------------------------------|----------------|----|
| Thăm tình                        | THẢO-LANG      | 3  |
| Tiếng chuông dưới đáy biển       | TRƯỜNG-SƠN     | 8  |
| Chim Họa-mi của vua Trung quốc   | MINH-QUÂN      | 14 |
| Thác Khone huyền bí              | VI-VI          | 22 |
| Lịch-sử phát minh của loài người | HOÀNG-ĐĂNG-CẤP | 28 |
| Những con số                     | TỈ-TỈ          | 33 |
| Đôi mắt quê hương                | HƯƠNG-KIM-LONG | 40 |
| Vườn thơ Tuổi Hoa                | QUYÊN-DI       | 44 |
| Dzíc-Dzắc                        | QUYÊN-DI       | 51 |



## THÂM TÌNH

**C**ON đường đất ngoằn ngoèo chạy dài dưới bóng mát những tàng cây mận, hai bên là con mương nhỏ có hàng dừa nước oằn trái sà xuống thấp. Đi khuất con đường, băng ngang cây cầu tre bắc qua con lạch nhỏ Thảo vào đến cổng vườn. Ngôi vườn rộng mênh mông đầy những cây ăn trái, nhiều nhất là mận. Những cây mận còn non đơm hoa trắng xào-xạc theo gió; sớm hơn những cây mận già đã có trái, những chùm mận sọc đỏ hồng lung linh trong nắng. Nằm giữa khu vườn là căn nhà ngói ba gian, căn nhà đó chị Hà của Thảo đang sống với hai đứa con thơ và gia đình nhà chồng.

Bé Thủy đang chơi nhà chòi dưới gốc cây lựu trước sân, Bé Thái giả

làm anh phu xe chạy quanh miệng luôn kêu « Bí bo... bí bo... » Chợt nhìn ra thấy dáng Thảo đi vào, hai tay xách đồ, Bé Thái trở mặt nhìn rồi kêu to lên :

— « Dì út, chị Thủy ơi dì Út kia, má ơi má... »

Nó chạy vụt vào trong, Bé Thủy cũng ngừng trò chơi chạy tới ôm choàng lấy Thảo. Đặt vội đồ xuống đất Thảo ôm con bé vào lòng.

— « Trời ơi Bé Thủy của dì xinh quá, giống mẹ như đúc. Bé Thủy chóng lớn nhỉ. »

Con bé nhìn Thảo chớp mắt bảo :

— « Dì Út ở chơi với Thủy lâu phen dì Út, nhớ dì Út quá mà má không dẫn lên thăm. »

Thảo mỉm cười hôn lên mặt con bé, trời ơi đôi mắt của Thủy đẹp quá. Đôi mắt quá quen thuộc như đã ở cạnh, chung sống với Thảo hằng ngày. Phải rồi đôi mắt của chị Hà, con bé có đôi mắt giống mẹ in hệt. Đôi mắt đó ngày xưa Thảo đã đón nhận những tia nhìn thương yêu, triều mến biểu lộ sự chăm sóc, che chở thuở chị Hà còn ở nhà. Bây giờ đây Bé Thủy cũng với đôi mắt ấy nhìn Thảo thương yêu và bộc lộ bằng những lời khẩn khoản mời mọc.

Chị Hà đã từ trong nhà chạy ra, sau là Bé Thái leo-đèo theo mẹ. Trông thấy em chị mừng vô hạn, mắt rưng rưng (chị Hà vẫn như ngày xưa dễ cảm xúc).

— « Em xuống thăm chị ư, ba má vẫn mạnh hử em ».

— « Vâng, ba má vẫn mạnh khỏe và đã cho phép em xuống thăm chị ».

Sau giây phút mừng rỡ sung sướng chị Hà đưa Thảo vào chào ông bà Nội của Thủy, Thái.

\*\*

Buổi chiều Bé Thủy đã dẫn Thảo đi khắp vườn chỉ vẽ, với dáng điệu thành thạo Bé Thủy luôn mồm nói, nào là :

— « Dì Út ơi cây mận này ngọt lắm nè, mận Hồng Đào mà, ông Nội xin giống trồng từ hồi Ba Thủy còn sống lận, ông Nội cưng lắm nhen. Cây ổi này nè dì Út, chèn ơi mùa mưa năm ngoái đó, một hôm có trận mưa to nó bị sét đánh gãy mất một cành bự vậy đó. »

Chỉ đàn gà con líp nhíp dưới chân Thủy nói tiếp :

— « Dì út biết hôn đàn gà này hôm chợ phiên nội mua cho Thủy đó; bà nội mua biểu Thủy tập nuôi rồi giờ đến Tết nội bán cho Thủy tiền sắm đồ Tết nè. »

Nhìn gương mặt và nghe giọng nói ngây thơ của con bé Thảo thấy buồn. Từng tuổi đó mà con bé đã sớm mất tình thương của cha, thiếu vắng sự thiêng liêng quý báu. Chợt con bé la to lên rồi cười như nắc nẻ :

— « Dì út coi thằng Thái kia, nó hái mận cho dì út ăn đó ».

Nhìn lại phía sau thì ô kìa tội chưa, Bé Thái đang cố gắng nhấc chiếc sào cao lêu nghêu trên đầu có cái lồng lên để hái mận, nhưng khổ nỗi sào thì dài mà bé con lùn xit không làm sao nhấc cho vững được. Thảo chạy vội lại giúp Thái :

— « Thái của dì ngoan hử, thôi để dì hái giúp cho »

Một lát sau dưới gốc cây ba dì cháu chụm đầu ngồi ăn mận, muối ớt cay thỉnh thoảng Thái lại lè lưỡi, lắc đầu trông dễ thương làm sao. Thấy vậy Bé Thủy bảo :

— « Thái ngồi chờ chị nhen, chị vô lấy muối không cho Thái ăn »

Cử chỉ thương yêu chăm sóc của Thủy làm Thảo chạnh nghĩ đến chị Hà. Ngày xưa chị Hà cũng chăm sóc, chiều chuộng Thảo từng tí như thế. Mỗi buổi đi học chị đều đưa đón, nhớ có lần áo loang phải vết mực

là chị cuống cuống lên, về nhà bắt cởi ngay ra để giặt cho sạch. Hôm nào mẹ bảo chị đi chợ là thế nào Thảo cũng có quà, không gói chề thì cũng quả mận hay ổi. Nhưng lâu rồi, lâu lắm rồi chị Hà không còn ở bên Thảo, không chăm sóc cho Thảo từng tí nữa. Chị Hà theo chồng, rồi thời gian thay đổi, định mệnh phù phàng đã làm mỗi chị biếng cười, đôi mắt long lanh tinh nghịch khi còn con gái đã vương buồn. Chị đã khóc nhiều khi đưa tiễn người thân đi xa vĩnh viễn và bây giờ nét buồn đang lắng đọng vương vất trong đôi mắt ấy. Nét đẹp ngày xưa, trẻ trung thuở nào bây giờ thời gian đã bị lôi đi nhường lại cho sự buồn khổ, lam lũ của người đàn bà quê.

Ăn mận xong Bé Thủy lại làm hướng dẫn viên đưa Thảo ra phía cuối ngôi vườn. Ở đây tiếp giáp với bờ sông, ông nội Thủy đã cẩn thận trồng dừa chạy quanh và bên ngoài bao bọc bằng một hàng dây kẽm gai. Thảo hỏi.

— « Thủy biết con sông gì đây không ? »

— « Sông Định Giang đó dì Út, ông nội bảo ở Mỹ Tho con sông này cũng khá lớn »

Đâu đây có tiếng xuống máy chạy ầm ầm, tiếng hàng dừa kêu xào xạc mỗi lần một ngọn gió mạnh hất qua. Trời chiều gần tắt, mặt trời không còn rực rỡ như khi trưa mà đã dịu từ từ để chờ giờ lui gót. Buổi chiều ở đây âm u lạ, gió dưới sông đưa lên mát lạnh và cơn trùng đã bắt

đầu lên tiếng. Trên trời vài ba con dơi lượn vòng kêu khe khe ; khu vườn sắp hoà mình trong bóng tối. Bé Thái từ trong nhà chạy ra, vừa chạy vừa gọi :

— « Thủy, mẹ bảo dẫn dì Út về, tối rồi ở ngoài này không nên »

Bé Thủy vội kéo Thảo về, băng qua hai con mương nho nhỏ thì về đến nhà. Trời đã tối, chung quanh cơn trùng đã cất tiếng đều đều rên rĩ, bóng tối đã choàng về phủ kín khu vườn.

Sáng hôm sau gà vừa gáy sáng Thảo chỗi dậy ra vườn, bên cạnh Bé Thủy còn say ngủ. Ra phía sau nhà đã thấy chị Hà đang lom khom trộn cám cho heo ăn. Thấy Thảo ra chị bảo :

— « Không ngủ nữa đi em dậy làm gì cho sớm. »

Thảo đến ngồi cạnh bên chị như muốn an ủi, chia sẻ bớt nỗi cực nhọc của chị. Nhìn người chị lam lũ mà nghe lòng chua xót, đôi tay nòn nà ngày xưa không còn nữa, bây giờ đã khô héo cằn cỗi quá rồi. Mái tóc khi còn con gái chị đã chăm sóc, cố gắng để dài phủ lưng, mái tóc đen mượt cả nhà đã từng trầm trồ khen ngợi chị đã búi cao lên. Sự hiện diện của hai đứa con thơ trong đời ngấm vào chị đã lớn tuổi, nhưng nét đẹp tươi trẻ ngày xưa chị không còn gìn giữ chăm sóc nữa. Chị Hà ba mươi tuổi rồi còn gì, nửa đời người đã vất vả lam lũ, luôn luôn chỉ nghĩ đến người thân mà không thiết đến mình.

— « Em ra phía bờ sông chơi đi, gió buổi sáng tốt lắm, một lát nhớ vào ăn cơm sáng đó nhé ».

Tiếng chị Hà vẫn đầm ấm thiết tha như ngày xưa.

Đi lần ra vườn để tới bờ sông, một cảnh mạn sà xuống thấp đầy những quả đỗ hồng. Với tay Thảo ngắt lấy một chùm, vừa đi vừa ăn, những quả mạn ngọt lịm ăn vào mát rượi. Buổi sáng gió sông đưa hơi nước lên lành lạnh, chọn một chỗ khô ráo Thảo ngồi tựa đầu vào gốc dừa nhìn về xa xa phía bên kia bờ. Dòng sông Định Giang buổi sáng nước chảy xiết, những hàng dừa vẫn trôi lên điệu nhạc xào xạc mỗi lần một cơn gió thoảng qua. Bên kia sông ẩn hiện sau tàng cây xanh là những mái nhà lá của dân quê. Từ đó bốc lên làn khói mỏng, lên cao rồi quyện vào gió bay xa. Mặt trời đã nhô lên, dân quê bắt đầu gánh mạn ra chợ Mỹ bán, từng nhóm người vừa đi vừa chuyện trò huyên náo.

Một giọng nói trong trẻo nũng nịu làm Thảo giật mình.

— « Dì Út ngồi làm gì vậy, dì Út vận cái xe lửa này cho Thái đi, Thái vận hoài không chạy ».

Gương mặt ngây thơ đang nhăn nhó với chiếc xe lửa trên tay, chiếc xe mà ba Thảo đã gởi làm quà cho Thái.

— « Nhưng mà Thái đâu cho chạy ở đây được, nhóp lăm lát vào nhà dì Út vận cho ».

Ngoan ngoan gật đầu Thái đến ngồi bên Thảo. Thằng bé có gương

mặt thông minh lạ, đôi mắt sắc và vầng trán cao biểu lộ sự khôn ngoan lanh lợi.

— « Thái thương dì Út không ? »

— « Thương chứ hông ha, hồi kỳ hôn ».

Cảm động Thảo ôm nó vào lòng, mùi tóc khen khét đưa lên mũi.

— « O' cái đầu Thái khét quá ta, ở dơ ê ».

Hai dì cháu cùng cười; Thái cười toe toét để lộ hàm răng sún như anh hề. Từ trong nhà Thủy chạy ra gọi:

— « Dì Út mẹ nói về ăn cơm sáng »

Chợt nhớ lời dặn, Thảo vội đứng lên lôi Thái chạy theo Thủy lúc đó đã khuất sau một gốc cây mạn.

\* \* \*

Mang vông chiếu ra trải dưới gốc cây. Thủy dọn những bát đĩa nhỏ nhỏ ra cùng với con búp bê Nhặt Bỏ rồi bảo Thái:

— « Em ở nhà ghen, Qua đi chợ à »

Thái vỗ tay cười ha ha, còn Thủy ra về người lớn xách cái giỏ nhỏ đi về phía cuối vườn. (Người ta đi chợ mà lì)

Một lát sau Bé Thủy về xách đầy một giỏ mạn, bày ra chơi trò nấu ăn. Thảo nói:

— « Thủy cho dì Út vài trái ăn nghe »

— « Không được thịt cá còn sống mà, để Thủy nấu chín rồi ăn ».

Thái lại được một dịp cười to lên, nhìn về hồn nhiên của hai đứa bé Thảo cũng vui lây. Thủy soạn giỏ lấy hết mận ra, dưới cùng là hai quả ổi chín mọng.

— « Nè quả chị mua cho Thái nè, còn đây cho dì Út »

Thái cầm quả ổi ăn ngon lành, nhìn Bé Thủy không khác gì chị Hà ngày xưa. Bé Thủy chính là chị Hà thuở đó, cũng chăm sóc thương yêu em. Mặc dầu là trò chơi mà Thủy cũng không quên dành quà cho em, bắt giắc hai hàng lệ lấn dài trên má. Thảo đã khóc. Phải Thảo khóc thương cho hoàn cảnh chị Hà, khóc nuối tiếc những ngày xưa được sống bên chị, khóc cảm động bởi cử chỉ của Bé Thủy. Thấy Thảo khóc, Thái trở mặt hỏi :

— « Ủa sao dì út khóc vậy cà, bộ dì út giận tụi Thái hả »

Thảo cuống quít nói :

— « Tại Thủy hông cho dì út ăn mận hả, thôi nè ăn đi đã bảo đồ ăn chưa nấu mà ».

Không nhịn được cười, Thảo cười to lên và ôm cả hai vào lòng. Tình thương ruột thịt lan ra rộng lớn che chở hai đứa bé thơ dại sớm thiếu tình cha.

\* \* \*

Ngày vui đã qua rồi, chừ Thảo phải từ giã mẹ con chị Hà để trở lên Sài Gòn theo lời dặn của ba n ẹ. Dưới bóng mát của ngôi vườn mẹ con chị Hà còn đứng trông theo. Qua

khỏi cây cầu nhỏ Thảo quay lại thấy chị Hà và hai cháu vẫn còn đứng chỗ cũ, chị Hà đang đưa khăn thấm lệ, còn Bé Thủy, Thái đưa hai tay vẫy vẫy. Thảo cố bước thật nhanh để ngăn chặn dòng lệ và để xa dần cái hình ảnh thương yêu kia mà nếu chậm trễ có lẽ nó sẽ giữ bước chân Thảo lại. Cũng con đường đất ngoằn ngoèo hai bên có hàng mương nhỏ, có hàng dừa nước oằn trái và có những tàn mận lấm tẩm điểm hoa trắng. Con đường nhỏ nhỏ đã đón nhận bước chân của Thảo lúc đến và hiện đang chứng kiến sự biệt ly nhiều luyến tiếc.

**Thảo-Lang**



**Mèo kêu đấy...**

Hai anh trộm kia đang rình mò trong một nhà giàu có. Chẳng may đụng phải cái tủ gây lên tiếng động.

Chủ nhà tỉnh giấc và hỏi :

— Cái gì đó ? ? . ? .

Anh trộm già đời, nhiều kinh nghiệm nên đáp :

— Mi...eo, m...e...o...

Một lát, anh trộm lại đụng phải cái bàn Chủ nhà liền hỏi :

— ai đó, gì đấy ?

Anh trộm trẻ tuổi vọt miệng

— mèo kêu nữa đấy...

**THU THU**

**Ai xây ?**

Giờ Sứ thầy giáo hỏi Bi

— Bi ! Chiến lũy Ba Đình ai xây ?

— Dạ thợ nề xây ạ

— !!!

**Y ĐỨC**



# tiếng chuông dưới đáy biển

tiếp theo

Chợt nghe có tiếng động, Khôi tắt vội ánh đèn, còn Việt vo viên chiếc phong bì nhét vào túi. Tiếng động do chân bước — không biết người hay vật — dẫm trên mặt đất ẩm ướt ở ngoài sân. Khôi Việt thu mình ngồi nép sau đồng rạ, chờ cho tiếng động chân đi xa.

Từ lúc bắt được mảnh giấy với những ghi chú của Thầy giáo Phong hoàn cảnh bỗng nhiên đổi khác. Mới đây Khôi Việt khua động âm i, kêu gọi người trong nhà và nóng lòng muốn được gặp họ. Nhưng bây giờ thì cả hai đều câm miệng, cố lẩn tránh mọi con mắt có thể nhìn thấy được mình.

Hai anh em bàn nhỏ với nhau nên rút lui đi nơi khác. Khôi đứng canh chừng cho Việt thu dọn. Trong đời Việt, có lẽ chưa bao giờ anh xếp túi hành trang chớp nhoáng đến thế.

Tuy nhiên Việt cũng vẫn cẩn thận bấm đèn soi quanh, xem có bỏ sót lại cái gì không, và lấy chân hất gọn chỗ rơm anh vừa nằm cho mất hết dấu vết.

Khôi đeo «balô» lên vai :

— Chúng mình chuẩn đi thôi và đông cho lạ.

Việt rời dãy nhà chứa chạy vụt ra cổng. Thoát ra ngoài Việt đứng chờ Khôi trên con đường mòn. Sương đêm đã bắt đầu lan nhẹ trên đảo. Bầu

trời thấp thoáng ánh sao và phía xa xa ánh đèn dầu được thắp lên trong các trại lân cận. Việt băn khoăn với ý nghĩ : «Đi đâu bây giờ ? Đã không hy vọng tìm thấy chiếc lều thì biết ngủ vào đâu đêm nay ? Không lẽ đã tránh trại này, để lại chạy sang trại khác xin ngủ nhờ, trong khi chưa biết người ở đó sẽ tiếp đãi mình ra sao !

Khôi cũng đã ra tới nơi. Hắn chỉ nhảy có ba bước là tới chỗ Việt đứng, và lôi Việt chạy đi ngay :

— Họ đã về. Tất cả có chừng mười người. Một nửa trở vào nhà, còn một nửa hình như đang đuổi theo tụi mình

Giữa lúc ấy Việt nghe có nhiều tiếng bàn cãi sôi nổi vang lên. Không kịp suy nghĩ gì hơn, Khôi Việt dồn hết tốc lực để chạy trốn. Chiếc balô đeo sau lưng Việt vì chưa kịp nịt chặt cứ rình tuột khỏi vai. Việt vừa chạy vừa xốc quai túi nên thoáng thấy bóng người đuổi phía sau. Anh chỉ nhận được hắt mặt áo mưa có mũ che kín cả trên đầu.

Khôi chạy dẫn đầu đã tiến đến một hàng rào giây kẽm gai. Anh chạy dọc theo và gặp được một đất cao liền phóng mình nhảy qua. Đây không phải là lần đầu Khôi Việt bị lòng đuổi. Trong nhiều dịp mạo hiểm trước đây, đôi bạn đã từng phải tẩu thoát trước cuộc săn đuổi của đối phương, nên cũng có ít nhiều kinh nghiệm.

Thấy Khôi nhảy qua bên kia hàng rào kẽm gai, Việt chạy thẳng và báo cho Khôi biết bằng tiếng hú. Khôi đoán được mưu kế của Việt cũng hú lên đáp lại để đánh lạc hướng người đuổi.

Quả nhiên cái «mẹo vặt» ấy rất có kết quả. Việt nghe tiếng chân chạy theo phía sau như có vẻ lưỡng lự. Rồi Việt thấy Khôi tiếp tục phóng mình chạy. Lần này, Khôi là người bị đuổi theo, nhưng giữa người đuổi và người chạy trốn bị hàng rào giây kẽm cản trở.

Việt chọn một khoảng giây rào đã chùng, tìm cách chui qua. Nhưng khi Việt vừa cúi xuống thì chiếc balô vượt qua đầu kéo Việt ngã chúi theo, một mẩu kẽm gai móc vào túi quần «short», mẩu nữa xé rách ống quần, mẩu thứ ba vạch xước một vết dài trên bắp đùi.

Vết xước cày trên đùi làm Việt đau điếng. Anh nghiêng rặng tìm cách gỡ người ra khỏi hàng rào, nhưng lui lại thì không được, vì chiếc balô vướng trên đầu đã làm nửa thân Việt mắc cứng ở bên kia rào. Việt đưa tay bám chặt đám cỏ cổ trườn mạnh người sang. Chiếc quần Short của Việt rách toạc, mắc lại giây ở kẽm.

Còn đang lúng túng Việt đã thấy người mặc áo mưa chạy tới, giọng nói của hắn cất lên từ đằng xa.

— Thông thả, đồ ngốc ! Nhè nhẹ kéo rách hết người ra chứ !

Việt không thể chần chừ hơn nữa. Nếu không thoát khỏi sợi kềm gai chắc chắn anh sẽ bị hấn tóm cổ. Việt vùng mạnh, một chân chống được xuống đất và nhất quyết rút đứt mọi vướng mắc. Chiếc quần xoạc rách thêm vướng lại một mảnh trên mấu kềm.

Lúc Việt đang lồm cồm đứng lên, anh cũng nghe hơi thở hỗn hển của hấn tới gần. Việt vừa toan vùng chạy nữa, thì «hấn» giận dữ nói :

— Răng mà cứ cầm cổ chạy thực mạng rứa !

Giọng nói trong trẻo làm Việt sống người lại. Anh chợt nhận ra người đuổi theo mình là một cô gái !

Cô gái đứng thở trước mặt Việt. Nếu không có mớ tóc dài xõa sau vai, và giọng nói thanh bai trong trẻo thì chẳng ai nhận được cô ta là gái, vì chiếc quần bó ống và chiếc áo mưa khoác ngoài !

Việt ngoái nhìn lại phía sau. Khôi đã biến mất dạng. Anh chàng nếu biết đã chạy trốn trước một cô gái chắc sẽ hận lắm ! Cô gái tuy lớn tuổi hơn Khôi Việt nhưng dù sao, cả hai «đấng nam nhi» hoảng hốt bỏ chạy như thế cũng kỳ. Nhất là Việt, hiện đang đối diện với cô ta, mà nửa thân quần bị xé rách còn mắc cứng trên giây kềm !

Bị bẽ mặt, Việt nổi cáu. Anh hạch hỏi cô gái sao lại đuổi theo anh làm gì ? Cô ta đáp :

— Tui chỉ muốn theo kịp các cậu, vì hai cậu chạy cùng một đường với tui.

— Thế sao chị không nói ?

— Nói chi được ! Không thấy tôi thở mệt muốn đứt hơi hay sao ?

Cô gái nhắm mắt lại, đưa tay lên ngực như muốn dè nén xúc động.

Việt biết các cô gái mỗi khi nhắm mắt là nước mắt sắp sửa trào ra. Các cô khóc có thể là vì buồn, vì giận, vì sợ, hay cũng có khi chỉ là động kịch. Trường hợp cô gái này là gì đây ? !

Cô gái không phải hạng người nhút nhát, cũng chẳng có vẻ đau buồn. Vậy một là cô ta đang tức giận hai là đang mưu tính sự gì. Việt lui lại một bước dè dặt :

— Nếu chị là dân trên đảo, chị sợ gì ai mà phải chạy theo chúng tôi ?

Cô gái đáp :

— Rứa sao các cậu cũng cầm cổ chạy chối chết ? Và cuống lên đến

nổi đâm bổ vào dây kềm gai làm rách mất cả quần !.. Cậu muốn biết tui sợ gì ư ? Ở đây cái chi cũng làm cho tui sợ hết...

Việt bối rối đứng yên. Không lẽ anh lại thú thật rằng chính cô gái đã làm anh hoảng sợ. Anh cũng không thể "bật mí" lý do anh và Khôi phải vội vàng rời khỏi trại vừa rồi. Phiên hơn nữa là nước mắt cô gái bắt đầu trào ra. Cô nức nở khóc và lăm lét nhìn quanh. Việt cảm thấy mình thật là lỗ bịch, đứng trơ trơ với chiếc quần rách, trước mặt một cô gái đang khóc mà không biết phải an ủi cô ta bằng cách nào.

Đề cứu vãn tình thế, Việt đành hỏi tên tuổi cô ta. Cô gái cho biết tên là Lan và hơn Việt chừng ba hay bốn tuổi.

Việt hỏi cầu may :

— Chị có thấy ai nhặt được cái lều vải nào không ?

— Không ! Của các cậu à ?

— Phải, vì chúng tôi có đem theo cái lều để cắm trại, mà không biết bị ai lấy đâu mất.

Lan nhón nhác nhìn quanh nói :

— Có lẽ họ lấy đó. Tui nghe một người trong bọn họ nói có nhặt được cả chiếc đèn bấm nữa.

Việt tái mặt :

— Tụi tôi có đánh rơi một cái đèn...

— Nếu vậy thì chính họ rồi...

Lan chợt im bặt, cuống cuống bảo Việt :

— Cậu hãy cẩn thận ! Họ đang tới đó kìa. Chạy mau theo bạn cậu đi, và ẩn vào chỗ căn nhà bỏ hoang ở đằng kia. Tôi sẽ đến gặp các cậu sau nếu anh tôi...

Việt không kịp nghe tiếp câu cuối của Lan, cắm cò chạy theo hướng Khôi vừa mất dạng. Anh nghe ở phía sau có tiếng người kêu réo tên Lan.

## CHƯƠNG VI

Trời đã tối hẳn. Con mưa vẫn chưa dứt. Việt vừa chạy, vừa ngã. Đất ướt trơn trượt, gai góc cứa vào hai ống chân sây sất. Cũng may, Việt đang thất vọng tưởng lạc mất bạn thì Khôi đã có sáng kiến dùng đèn bấm ngấm báo hiệu cho Việt biết hướng tìm đến.

Khôi đang ở trong một căn nhà hoang, tường vách hư hỏng quá nửa, nhưng còn một cái gác xép có thang tre trèo lên dùng tạm được.

Khôi an ủi bạn :

— Cắm trại kiêu này không được lý tưởng lắm, nhưng có chỗ ngủ đêm nay là may lắm rồi Việt ạ. Điều may hơn nữa là ở trên cái gác xếp này tụi mình có thể ngủ thẳng một mạch không sợ ại quấy rầy... cậu biết vì sao không ?

Việt nhìn chiếc thang tre. Khôi vỗ vai bạn tiếp :

— Chắc cậu đoán ra rồi ! Nhờ cái thang tre này ! Tụi mình leo lên trên rồi rút luôn cả cái thang này theo là yên trí lớn.

Khôi nói cũng đúng. Và Việt quá mệt nên không còn muốn bàn cãi gì hơn. Anh leo lên nắm soãi chân tay trên sàn ván. Sau khi soát lại cẩn thận một lượt, không còn vật gì sót lại ở tầng dưới Khôi cũng lên theo và kéo chiếc thang để nằm bên cạnh.

Đêm không tối lắm. Mưa đã tạnh và ánh trăng ần hiện trên rừng chàm.

Khôi Việt tưởng có thể nằm xuống là ngủ ngay, ngủ mê mệt, vì cả hai đều thấy thân thể mỏi ròi. Tuy nhiên Khôi cứ ngáp hoài, và trăn trở luôn, làm Việt không thể nào nhắm mắt. Việt thở dài nói :

— Chịu ! Không thể nào ngủ được. Ngày hôm nay nhiều chuyện xảy ra quá.

Khôi đáp :

— Nhiều thì không đáng kể, song có lắm sự lạ.

— Chẳng những lạ mà thôi, tớ còn cho là quái dị nữa.

Việt hồi tưởng lại những việc xảy ra trong ngày. Hai anh em chỉ định sang đảo Chàm cắm trại vài hôm. Mới đặt chân lên đảo, đã rơi mất cây đèn bấm, và biến luôn cả cái lều. Rồi khi chạy vào trong hang trú mưa, lại nghe tiếng chuông kêu dưới đáy biển, mà sự lạ đó thật khó giải thích được.

Khôi cả quyết sẽ tìm ra manh mối, nhờ mấy giòng chữ ghi vội trên chiếc phong bì của thầy giáo Phong. Thật vậy, mấy giòng chữ đó chứng tỏ thầy Phong không mất tích như người ta tưởng, mà thầy hiện đang có mặt trên đảo.

Một đám mây lướt qua, mặt trăng lu mờ chốc lát, rồi lại bừng sáng. Khôi nói :

— Ngủ không được, hay tụi mình lấy mảnh giấy của thầy Phong ra xem lại ?

— Phải đấy ! Nhưng... chết cha rồi !

Việt vừa trực nhớ ra chiếc phong bì đó nằm trong túi quần bị vướng ngoài giây kềm gai. Anh nói cho Khôi biết điều ấy. Khôi rên rĩ :

— Trời ơi ! Có mỗi một tài liệu quý giá như vậy mà cậu cũng để mất chỉ vì chạy trốn một cô gái !

Việt cãi :

— Bộ chỉ có mình tớ chạy trốn thôi đấy ! Cậu cũng chạy có cớ mà ! Nhưng mình sẽ lấy lại tài liệu đó. Biết đâu nó chẳng giúp mình khám phá ra được nhiều truyện. Tớ nhớ là thầy Phong có nói về phần đất của Phố Hội xưa bị chìm dưới biển. Điều đó cũng đáng chú ý lắm chứ, phải không Khôi ?

— Thầy ấy nói đến cả một đường hầm, ẩn sâu dưới ghềnh đá...

— Và việc báo cho cảnh sát biết nữa...

Thực ra, lúc nhặt được mảnh giấy của thầy Phong dấu trong đồng rơm, Khôi Việt chưa kịp xem kỹ, đã phải hấp tấp bỏ chạy. Và chưa ai có nổi một xét đoán trong đầu.

Việt nói giọng hối tiếc :

— Thôi được, đề sớm mai tội mình sẽ ra kiểm lại mảnh quần rách ngoài giây kềm gai.

Khôi cầu nhàu :

— Chỉ mong lấy được tấm giấy của Thầy Phong là đủ. Còn cái quần của cậu thì kệ như bỏ đi rồi, còn mặc gì được nữa. Những điều ghi chú của thầy Phong mới quan hệ, chúng ta phải giữ kỹ hoặc nếu cần thì học thuộc lòng những điều thầy đã viết.

Việt nói sang truyện Lan. Nhờ Lan đôi bạn mới biết có người đã nhặt được cái đèn bấm Việt đánh rớt từ trên miệng vực xuống. Vậy thì người bắt được tất phải ở dưới lòng vực.

Lan đã làm Khôi Việt hoảng sợ. Song chính nàng hoảng hốt không kém. Nàng chạy theo Khôi Việt chỉ là do sự ngẫu nhiên gặp nhau trên một con đường. Và những người mà nàng nhắc đến hầu như đã làm nàng sợ hãi. Việt sẵn sàng tỏ ra có thiện cảm với Lan, nhưng Khôi thì nhất định cho rằng một cô gái mau nước mắt không giúp ích được việc gì.

Bàn bạc mãi tới khuya hai anh em mới thiếp ngủ đi lúc nào không rõ. Đến khi bừng tỉnh thì trời đã tờ mờ sáng. Vừa mở mắt, Khôi thấy ngay bóng chiếc thang tre đứng dựng ở mé tường. Có ai đã lấy xuống đặt trả vào chỗ cũ.

# CHIM HỌA MI CỦA VUA TRUNG QUỐC



**T**ẠI Trung hoa vào thời xưa, xưa lắm có một vị Hoàng đế rất sang giàu. Cung điện của ông ta đẹp nhất trên thế giới, làm toàn bằng một thứ sứ đặc biệt, rất quý, rất tinh vi và mỏng manh nên người ta phải hết sức thận trọng khi sờ tay đến.

Ngự viên càng đặc biệt: vô vàn là kỳ hoa dị thảo không nơi nào có. Bên cạnh những chiếc hoa đẹp mê hồn có những cái chuông buộc vào luôn luôn gây thành tiếng lanh canh, lanh canh nên không một ai lại gần đó mà không đề ý dù kẻ ấy vô tình nhất đi chăng.

Mỗi vật nhỏ tại ngự viên đều được canh giữ cẩn thận và ngự viên lớn rộng cho đến nỗi người canh gác cũng không biết ranh giới nằm ở đâu nữa.

Nếu ta vào vườn, đi bộ một lát sẽ đến khu rừng có nhiều cây to và một cái hồ. Khu rừng kéo dài ra tận bờ bể, nước xanh ngắt và sâu đến độ một chiếc tàu lớn có thể giương buồm lên, ngay dưới tàng cây.

Chính nơi đó là chỗ trú ẩn của một con chim họa mi, con chim có tiếng hát êm dịu, thanh tao cho đến nỗi một anh chàng thuyền chài nghèo khổ đầu tắt mặt tối mà cũng giống thuyền, gác lưới, nằm nghe nó hát trọn đêm!

— Ôi chao! tuyệt diệu! Anh ta kêu thầm như thế. Rồi, hôm sau bận rộn vì công việc nặng nhọc anh quên bẵng chim đi, cho đến đêm về lại lắng nghe và kêu lên thành tiếng: « Ôi chao! tiếng hát sao mà tuyệt diệu! »

Nhiều du khách khắp thế giới đến thăm vương quốc và không ngớt lời ca ngợi những điều trông thấy tại nơi này. Khi trở về gia hương, nhiều học giả mô tả những điều đó trong những cuốn sách dày cộm, họ nhắc nhở đến cung điện, đến kinh đô, đến ngự viên. Song đặc biệt họ không quên chuyện con họa mi trong rừng cây gần bên bờ bể. Nó luôn luôn được coi là vật đáng kể nhất, đáng quý nhất trong những vật quý ở Trung hoa.

Những cuốn sách ấy được phổ biến khắp năm châu, bốn bể và oái oăm thay : một ngày nọ sách vào tận sân rồng, nằm gọn trong tay Hoàng đế !

Ngồi trên chiếc ngai vàng, gật gù một mình, Đức vua hết sức hài lòng khi đọc những trang sách mô tả ca ngợi đô thị mình, cung điện mình và ngự viên mình. « NHƯNG CHIM HỌA MI MỚI LÀ VẬT QUÍ NHẤT TẠI ĐÓ ».

Ngài đọc tiếp.

— Thế nghĩa là gì ?

Ngài dừng lại, tự hỏi thầm.. và nghĩ tiếp :

— Chim họa mi ? Tại sao Trẫm không hề hay biết chút gì về nó ?? Trời ơi ! một con chim như thế trong đế quốc Trẫm, ngay chính trong ngự viên của Trẫm...mà Trẫm không nghe nói đến. Làm sao Trẫm có thể tưởng tượng được rằng nhờ cuốn sách này Trẫm mới khám phá ra điều đó ?

Lập tức, Hoàng đế cho đòi viên quan cận vệ vào hầu—ông ta là một người có phẩm tước cao nhất trong đám quân hầu. Tại cung cấm bọn thuộc hạ có điều gì cần nói hoặc hỏi ông thì chỉ được ông ta trả lời gọn gàng, vắn vắn có một chữ « p » vô nghĩa !

— Này khanh ! — Đức vua phán hỏi — Trẫm nghe có một con chim lạ lùng kỳ diệu tại đây, con chim đó được coi là quý hơn tất cả mọi vật trong vương quốc rộng lớn của Trẫm, thế mà tại sao chính Trẫm, Trẫm lại không hề nghe nói đến ?

— Muôn tâu Bệ hạ, thần chưa từng đề ý đến điều ấy, từ trước đến nay chưa hề thấy « nó » đến trình diện ở đền rồng, nếu có...

Viên cận vệ cúi đầu rất thấp tâu vua như vậy. Ngài phán, bằng giọng náo nức :

— Ước gì con chim ấy xuất hiện ngay đêm nay hót lên cho Trẫm nghe xem sao ! Cả thế giới dường như đều biết nó, chỉ trừ... một mình Trẫm thì... không !

Kính tâu Hoàng thượng, từ trước đến nay ngu thần không đề ý đến điều đó, nhưng bây giờ thì thần rất quan tâm và xin hứa cố tìm ra nó để... làm vui lòng Hoàng thượng.

Ông ta cương quyết hứa cùng Hoàng đế, bằng một giọng chắc như đinh đóng vào cột gỗ lim. Đức vua hết sức hân hoan.

Thế nhưng mà việc lòm không dễ dàng như lời nói. Biết tìm nó ở đâu bây giờ đây ? Ông ta chạy nhón nhác khắp tiền đình, hậu cung, lầu này gác nọ, lên thang, xuống thang, trong ngoài không sót một nơi ; ông ta hỏi người này đôi câu, người kia vài tiếng, tuyệt nhiên không một ai biết chút gì tung tích con chim. Viên cận vệ đành sắp ngựa chạy lại bên vua, trình tấu thế này :

— Muôn tâu Hoàng thượng, chuyện này là chuyện hoang đường, bịa đặt thêu dệt của bọn... nhà văn ( và ông ta còn thêm ) Xin Hoàng thượng đừng tin bọn chúng, những điều chúng viết đều láo toét.

— Chớ nhiều lời ! — Vua gằn giọng — không phải là chuyện bịa đâu, cuốn sách này của Nhật bản, một ông vua có uy tín tặng ta mà. Ta muốn nghe chim họa mi hát đêm nay, ta nhất định nghe cho kỹ được. Nghe đây : ta sẽ ân thưởng cho nếu người làm ta vừa ý, bằng không, ta sẽ dẫm nát triều đình cả người lẫn vật chẳng sót mống nào nội đêm nay, sau bữa ăn chiều. Nghe rõ chưa ?

« Quí thần ơi ! » Viên cận vệ kêu lên như thế rồi cầm cò chạy tràn... Phải tìm cho ra nó, phải tìm cho ra nó, « ông ta nhắc đi nhắc lại một mình bằng giọng lo sợ, nếu không thì... ôi chao ! ông ta không đủ can đảm nghĩ tiếp theo...

— Tội nghiệp ông ta ! xưa, nay ông ta có biết « chạy » là gì ? ông ta có bao giờ phải chạy ? ông ta lúc nào

cũng đứng đa, đứng đỉnh, trên vua dưới ông ta mà lại ! Vâng, ông ta chạy lên, chạy xuống khắp các thang lầu chạy ra chạy vào khắp tiền đình, hậu cung, các phòng lớn phòng nhỏ và cả một nửa triều thần cùng chạy với ông ta, bởi lẽ không một ai trong bọn họ « ước được » nhà vua dẫm nát nghiền ngay sau bữa ăn chiều hết.

Rất nhiều câu hỏi về vụ con Họa mi được đặt ra, nhưng câu hỏi chắc chắn là muôn dân bên ngoài cung cấm đều trả lời được chỉ trừ bọn họ.

Sau rốt họ gặp một cô gái hầu trong nhà bếp bèn hỏi :

— Con bé kia ! mày có bao giờ nghe nói đến con chim họa mi chưa ? có khi nào nghe nó hát không ?

— À ! một con chim họa mi hân ? tôi biết nó rất nhiều. Vâng ? đúng thế : nó hát được. Mỗi buổi chiều tôi nhặt những thức ăn thừa về cho mẹ tôi ốm và nghèo lắm....

— Ta hỏi con họa mi chứ có hỏi đến mẹ mày đâu ? Ta đang sốt ruột thế này mà mày dài dòng chi lắm vậy ?

— Ta phải nói rõ ràng chứ, vâng ? mỗi chiều tôi mang thức ăn thừa về nhà ở tận phía bờ bể kia hễ khi nào mệt thì tôi ngồi xuống nghỉ trong rừng và tôi nghe nó hát....

— Mày nghe nó hát ? thật không ?

— Tôi có biết nói dối bao giờ đâu ? ôi chao là tiếng hát của nó ! mới thánh thót làm sao ! nó hát hay đến

nỗi tôi không cầm được nước mắt, tưởng như vừa được mẹ tôi hôn.....

— Con bé kia ! mày sẽ được lên chức trong bếp và còn được phép nhìn Đức vua ăn nữa, nếu mày đưa ta đến chỗ họa mi. Có lệnh gọi nó vào triều, ngay tối nay.

— Vâng tôi đưa các ông đi.

Thế là cả bọn kéo nhau vào rừng nơi họa mi thường hát. Một nửa triều đình đi theo. Trong lúc họ đang đi chợt nghe tiếng con bò cái rống lên.

— Ôi chao ! kinh khủng chưa ? thật là con vật bé nhỏ mà phi thường nhá ! tôi thề là trong đời tôi, tôi chưa bao giờ nghe....

Một tên quân hầu trẻ tuổi kêu lên song cô gái cười ngặt nghẽo, nói :

— Không phải tiếng hát của họa mi đâu, đấy là tiếng con bò....

— Con bò, hử ?

— Vâng, con bò ! nó rống đấy ạ ! còn xa lắm mới đến chỗ họa mi.

Một chốc sau trên đường đi cả bọn lại nghe ếch nhái kêu vang lên.

— Eo ời ! tiếng hát chi mà tuyệt diệu, thật hơn cả tiếng chuông ngân trong đền thờ, nhá !

Viên quan Tư tế nói (một chức tựa như chức tuyên úy trong quân đội ngày nay)

Cô gái cố nén cười, lễ phép thưa :

— Bẩm thượng quan, không phải họa mi hát thế đâu ạ ! đó là tiếng cóc

nhái kêu. Nhưng không lâu nữa đâu, cũng sắp đến nơi rồi, ạ !

Cô gái nói dứt thì có tiếng hát trong trẻo vang lên. Cô ta tìm kiếm một lát và chỉ cho mọi người thấy một con chim nhỏ màu xám đang đậu trên cành.

— Lạ nhỉ ? ta chưa bao giờ nghĩ đến một điều như thế, trông nó có gì là đặc biệt đâu ? Trông xấu xí thế kia...

— Họa mi ời ! — cô gái ôn tồn nói với con chim bé nhỏ — Đức vua cao quý và rộng lượng muốn nghe chim hát đó.

— Tôi rất vui lòng. Chim trả lời bằng giọng ngọt ngào.

— Đúng là một cái chuông bằng thủy tinh : — quan cận vệ khen — coi cái cổ họng bé tí, bé tẹp thế kia mà... giọng hát mới đặc biệt phi thường làm sao chứ ? Ta cam đoan là mi sẽ thành công lớn ở trước sân rồng.

— Tôi sẽ hát cho vua nghe, hân ?

Bằng giọng thanh tao chim hỏi lại.

— Họa mi ời ! Ta hân hạnh mời mi đến dự dạ hội tại đền rồng trong đêm nay. Mi sẽ làm Đức vua mê say giọng hát của mi.

— Tiếng hát vang trong rừng hay hơn — chim nói — song nếu vua thích thì tôi vui lòng cùng đi với quý ngài, đến hát cho vua nghe.

. . .

Cung điện sáng chói trong dịp hi hữu đó, tường và trên sàn nhà sáng rực rỡ dưới hàng nghìn ngọn đèn vàng. Những hoa đẹp nhất, thơm nhất được trang hoàng khắp các phòng. Mọi người đi đi lại lại một cách vội vàng, tiếng chuông khua ran lên vang trong tai cả triều thần.

Giữa phòng khách lớn vua ngồi oai nghi bề vệ trên chiếc ngai, một cái que bằng vàng đặt bên cạnh ngài trên đó họa mi đang đậu. Cả triều đình họp mặt đông đủ, cả cô gái hầu trong bếp cũng được đứng sau rèm cửa, bấy giờ cô ta đã lên chức « Bếp chính » rồi.

Mọi người đều mặc những y phục sang và đẹp nhất. Ai nấy đều chăm chú nhìn về phía chim đậu trong lúc nhà vua đang ngủ... gật trên ngai vàng

Bỗng giữa im lặng trang nghiêm đó một tiếng hót trong trẻo, êm dịu vút lên, tiếng hót đánh thức nhà vua và làm mềm cả trái tim khô khan già cỗi... từng giọt, từng từng giọt lệ nóng trào ra khóe mắt đức vua lăn dài xuống má ngài... Con họa mi vẫn tiếp tục hót, càng phút càng hay hơn, thánh thót hơn, tiếng hót làm mọi người đều xúc động.

Đức vua lấy làm đẹp lòng, phán rằng ngài sẽ ban cho con vật đáng yêu ấy một chiếc vòng bằng vàng để đeo trong cò, song họa mi từ chối mà rằng :

— Kính tâu Hoàng thượng cao cả, tôi đã được ban thưởng trọng hậu

rồi, tôi không dám nhận một ân tứ nào nữa...

— Chim nói sao ? — Đức vua ngạc nhiên hỏi lại — nào ta đã ban thưởng cho con cái gì đâu ?

— Tâu Hoàng thượng, con đã được thấy tận mắt những giọt lệ của ngài, đó không là một đặc ân sao ?

Và chim lại cất giọng êm như nhung, ngọt hơn mật hót lên làm vua và cả đình thần ngây ngất. Các vị phu nhân khen :

— Chao ơi là kỳ diệu, chao ơi là giọng hát phi thường !

Thế rồi các bà uống nước ngọt vào để cố bắt chước tiếng chim song vô ích, tiếng hát của qui phu nhân tầm thường quá.

Bọn quân hầu và tì nữ lấy làm thích thú, bởi các bà là những người khó tính nhất trần đời, chúng hầu hạ cách nào cũng chẳng vừa lòng.

Họa mi quả đã thành công, nó làm cho mọi người đều cảm động.

Họa mi được mời ở lại trong cung, trong một chiếc lồng, được tự do ra vào hai bên ban ngày và một bên ban đêm. Luôn luôn có mười hai tên quân hầu, mỗi người nắm cái giây lụa buộc chân nó nhắc lên để nó dễ dàng đi lại. Được chiều chuộng như thế song chim vẫn có vẻ không vui mấy.

Cả kinh đô đều bàn tán về con chim đặc biệt đó. Nếu hai người gặp nhau trên đường, người này nói

« Họa » và người kia trả lời : « Mi » ngay, như thế có nghĩa là họ rất hiểu nhau và thân nhau đấy !

Đã có đến mười một đứa trẻ sơ sinh được đặt là Họa mi, song không một đứa nào hát được !

Ngày nọ nhà vua nhận được một gói quà, bên ngoài đề hai chữ : « họa mi ».

— Đây hẳn một cuốn sách mới nói về con chim danh tiếng của ta, a ! ta lại được thêm một cuốn sách...

Nhà vua nói, song không, không phải là một cuốn sách mà là một con Họa mi nhân tạo rất khéo léo, tinh xảo chẳng khác gì chim thật, đựng trong cái hộp, chỉ khác cái là con vật đó được mang rất nhiều đồ trang sức : kim cương này, hồng ngọc này, thanh ngọc này, trông chói cả mắt.

Lên giây cót, lập tức nó cất giọng lên hát y như chim thật, đuôi vẫy vẫy làm cho bộ lông bằng vàng và bằng bạc ngời lên lóng lánh.

Cái giải lụa cột quanh cổ con vật có hàng chữ thế này : « Một con họa mi « xoàng » của vua Nhật bản đề thử so sánh với họa mi của Đại vương Trung quốc »

Mọi người kêu lên : « ôi chao ! đẹp ới là đẹp » và cái gã mang chim giả đến lập tức được cất nhắc lên làm chức : « Người-giữ-chim của Đức-vua » Hai chim sẽ cùng hợp ca. Bản song ca mới tuyệt làm sao !

Ai cũng tưởng thế.

Song khi chúng hát thì mọi người thất vọng ngay, bởi chim thật hát một cách mà chim nhân tạo lại hát cách khác theo sự lên giây của người ta.

— Thế này thì không hỏng nữa— Nhạc trưởng nói — lần này nhất định hoàn toàn.

Ông ta cho chim giả hát một mình thôi. Quả nhiên, nó thành công y như chim thật vậy và còn hơn là đẳng khác, bởi cái bề ngoài đầy những món đồ trang sức chói ngời của nó.

Nó hát đi, hát lại ba lần bốn lần cho đến ba mươi lần liên tiếp mà không... biết mệt. Mọi người đều tỏ ý thích thú muốn nghe nó hát nữa, song Đức vua bảo rằng đến lượt chim thật hát. Và người ta im lặng chờ nghe. Nhưng chim thật đâu rồi ? Thì ra thừa lúc không một ai để ý đến nó, nó đã bay ra cửa sổ trở về với rừng xanh !

— Thế là nghĩa lý gì ? Đức vua phán hỏi.

Cả triều thần đồng thanh tâu rằng con họa mi đó thật vô ơn, vô ơn nhất trong những kẻ vô ơn và còn thêm : « Dù sao, đã có con chim mới đây rồi » Thế rồi con chim nhân tạo lại được lên giây, cất tiếng. Lần thứ ba mươi tư họ nghe hoài một điệu hát mà vẫn không ngờ bởi lẽ không thể nào phân biệt được.

Gã nhạc trưởng đề cao con vật đó cho rằng nó còn quý hơn chim thật

vô chừng vì không những chỉ có bấu vật bên ngoài mà còn có cả tiếng hót kỳ diệu nữa.

— Kính tâu đại vương — nhạc trưởng nói — trong lúc con chim thật ta chỉ nghe tiếng hót chứ không biết tại sao còn con vật này thì mọi sự đều ở trong tay ta, chỉ cần lên giây là nó hót ngay, ta tự do xếp đặt, từng bậc từng cung và luôn luôn nó ở cạnh ta, ngay trước mắt ta.

« Quả vậy, quả vậy » mọi người đều nói theo ông ta. Gã nhạc trưởng quyết định chúa nhật tới sẽ mang chim ra mắt công chúng. Nhà vua bảo :

— Phải đấy, mọi người cũng được nghe chim hót nữa. Tuyệt diệu.

Thế là công chúng đều được trông thấy và nghe chim giả hót, họ kêu « ôi chao, ôi chao » và họ giơ những ngón tay trở lên giữa không khí, đầu gật gù đánh nhịp một cách thích thú nhiệt thành !

Chỉ trừ người thuyền chài nghèo khổ kia, khi nghe chim hót anh ta nói :

— Tiếng hót quả là hay, nghe giống giống như chim thật hót, song vẫn kém kém thế nào ấy. Thật tôi cũng không hiểu tại sao lại thế.

Kể từ đó chim giả thay vào chỗ chim thật trước kia, nó ở trong đền vua, cận bên giường ngủ của ngài. Những quà tặng nó bằng vàng khối và những vật trang sức quý khác vương vãi khắp phòng. Nó được phong là « Ca sĩ trưởng »

Gã nhạc trưởng sáng tác hai mươi lăm nhạc khúc kèm lời ca về con vật nhân tạo đó, khúc nào cũng đầy những chữ Trung hoa kỳ bí và mọi người đều nói rằng họ có thể đọc và hiểu tất cả những khúc hát đó, song sự thật họ rất đỗi « gà mờ » họ chẳng hiểu gì tất và họ chỉ có thể dăm lên những khúc hát đó mà thôi.

Trò hề ấy diễn ra trong suốt một năm ròng.

Đức vua, đình thần và nhiều người Trung hoa khác đều thuộc lòng lời chim hót và ngân nga hót theo vài đoạn. Song ai nấy đều thích nghe con vật hót hơn đề dễ hát theo, ngay cả Đức vua cũng vậy.

Thế rồi một buổi chiều, trong khi con vật đang hót đến đoạn hay nhất, nhà vua nằm lắng tai nghe ở trên giường thì một tiếng kêu nho nhỏ « gờ ruyệt » từ trong lồng ngực chim phát ra và tiếp đó « gờ ruyệt, gờ ruyệt » hai ba lần nữa rồi tiếng hót bỗng dừng bật lại.

Nhà vua nhảy ba bước ra khỏi giường gọi quan ngự y đến khám ngay cho con chim quý, nhưng nào biết nó bệnh gì ?

Nhà vua lại gọi người thợ đồng hồ đến. Người này sau khi xem xét kỹ, sửa chữa đủ cách thì con vật lên tiếng trở lại. Song anh ta lưu ý nhà vua rằng cần phải nương tay đối với con chim chứ không vắn bừa như trước được vì lẽ bộ phận bên trong

đã lớn rồi và nó không thể hót hay, đúng giọng như trước nữa.

Thật là tin sét đánh ! một cú giáng mạnh vào đầu ! Từ bấy giờ con vật chỉ hót mỗi năm vón vện một lần, rất là khó nhọc.

Tuy thế, gã nhạc trưởng cũng làm một bài luận thuyết ngắn về con chim dùng toàn những chữ khó và ông ta nói rằng việc làm mình rất đúng, hay hơn bao giờ cả !

. . .

Năm năm qua, sự đau buồn lan ra khắp nước, bởi vì dân chúng rất quý mến nhà vua mà bây giờ ngài ốm nặng không còn sống được bao ngày nữa. Người kế vị cũng đã chọn sẵn rồi. Ngoài phố, mỗi khi gặp viên quan cận vệ, người ta nhao nhao hỏi thăm sức khỏe Đức vua, song họ không được câu trả lời nào cả ngoài cái lắc đầu và một chữ « P » vô nghĩa kèm theo !

Đức vua nằm trên giường lộng lẫy ngài gầy gò và xanh nhợt. Đình thần nghĩ rằng ngài sắp băng hà nên họ tránh xa ngài lo theo bên người kế vị mà châu chực, cúi đầu, quì gối. Bọn quân hầu tán gẫu về điều đó và bọn thị nữ thì lo pha cà phê.

Đại sảnh và các phòng khác, rèm màn đều buông rũ lặng lẽ, chết lịm không một bước chân, hoàn toàn yên tĩnh, yên tĩnh đến lạnh người.

Nhưng ngài chưa chết. Ngài nằm trên chiếc giường lộng lẫy, tuy gầy xanh, nhợt nhạt song vẫn dai dẳng sống thảnh thơi ngài mở choàng đôi

mắt mệt nhọc lơ lơ nhìn cái rèm nhưng có treo những quả tua lủng lẳng trên đầu mình. Ánh trắng chiếu sáng vào phòng qua cửa sổ mở ngỏ và con chim già đang đứng cạnh ngài.

Ngài thở rất khó khăn, y như có một sức nặng đè lên ngực vậy.

— Hỡi con chim quý kia ơi ! hót lên đi ! ta tặng mày biết bao báu vật, ta cho mày cả chiếc vòng cổ của ta, hót lên đi ! ta van mày đấy ! hót lên !

Nhưng con vật vẫn đứng im, lạnh lùng lặng lẽ vì đâu có ai vắn giây cốt, làm sao nó hót được bây giờ ?

Đột nhiên, có tiếng hót thánh thót ngân lên bên cửa sổ, đó là tiếng hót của con họa mi thật, đang đậu ở một cành cây bên ngoài. Nó biết rằng vua đang cần nó nên nó vội vàng đến hót cho ngài nghe. Nghe tiếng hót máu chạy đều trong huyết quản đức vua, sinh lực bừng bừng hồi phục, sắc mặt ngài hồng hào trở lại, tứ chi ngài cũng hết lỏng lẻo, rã rời.

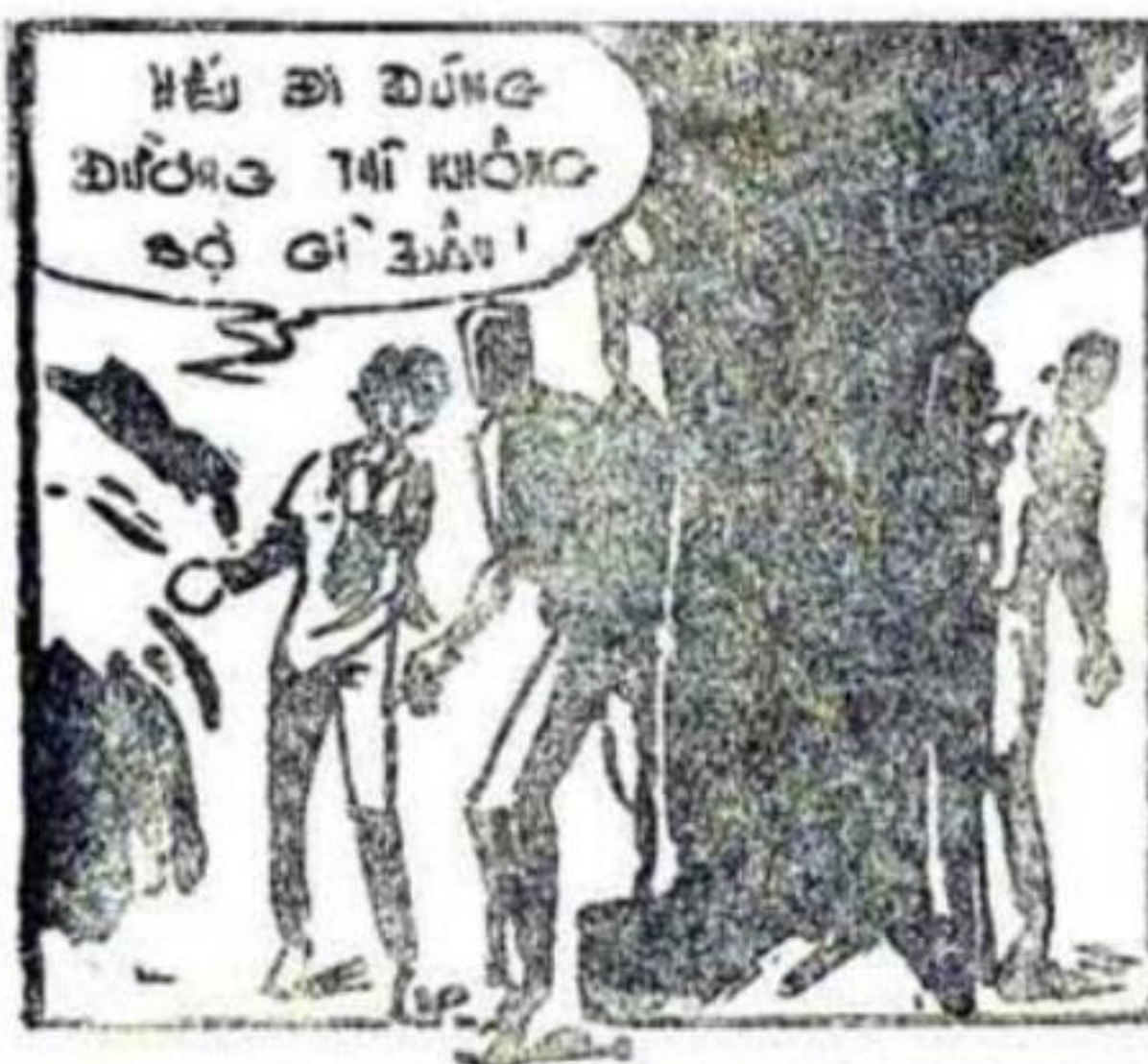
— Cảm ơn người ! cảm ơn người !

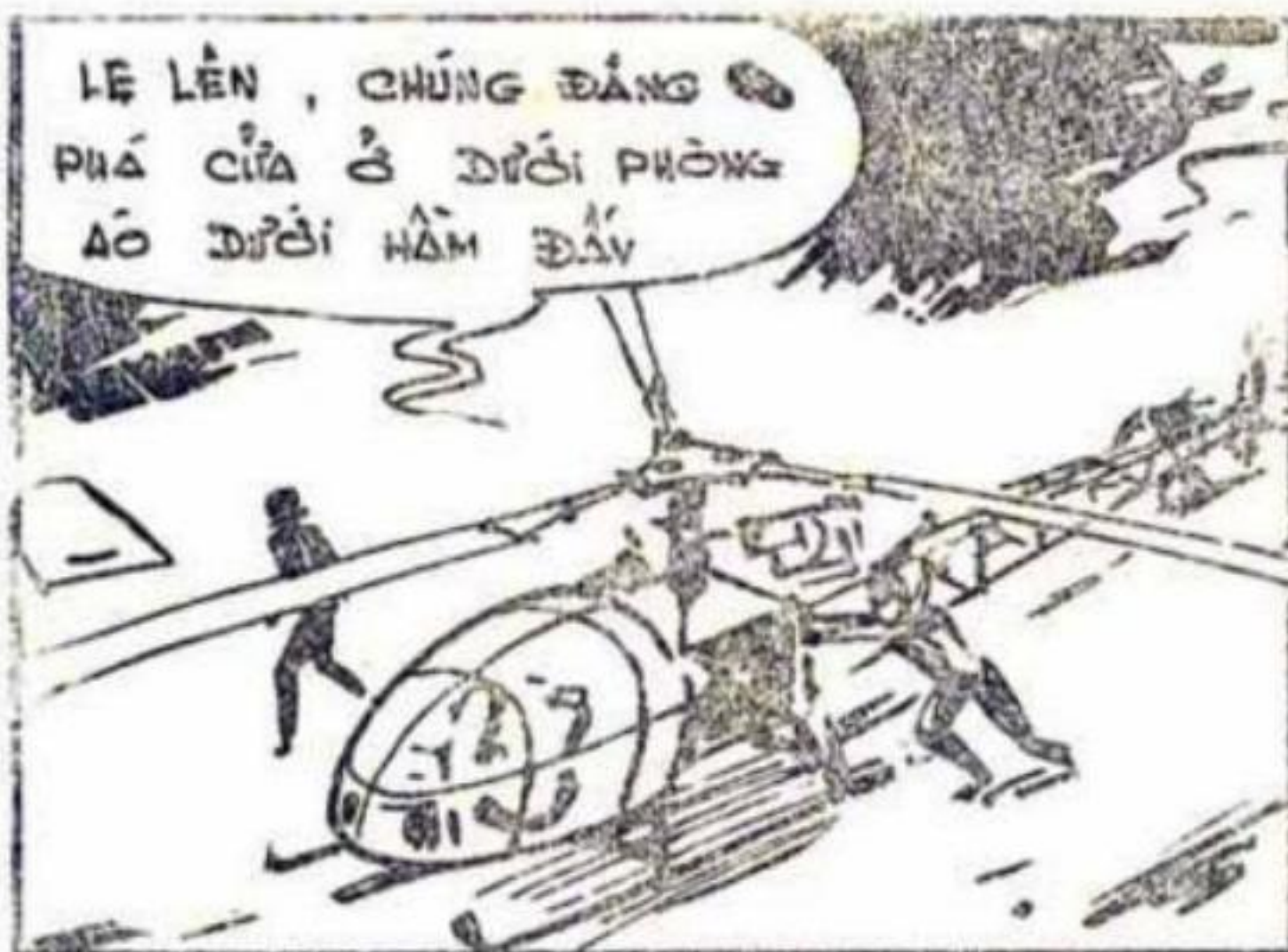
Đức vua hồn hèn kêu lên vì mừng rỡ và cảm động, ngài nói :

— Người là chim thần, trăm biết ! ta đã bạc đãi người nhưng người vẫn chẳng nỡ ghét ta, giọng hót của người vẫn hay như cũ trong lúc ta gần kề cái chết thể này, ta biết lấy gì trả ơn người ? XEM TRANG 50

# Thác Khone huyền-bí

(tiếp theo)













## HÀNG HẢI

“ **D**ÀY Bạch Đằng Giang, sông hùng dũng của nòi giống Tiên Rồng, giống Lạc Hồng, giống anh hùng : Nam, Bắc, Trung ».

Lời hát hào hùng của Lưu hữu Phước và Mai văn Bộ vẫn còn vang dội trên khắp đất nước Việt Nam mến yêu. Trong những giờ nhạc ở trường hay trong những phút vui hứng khởi, em đã hát to bài hát Bạch Đằng Giang một cách hùng dũng mà nhịp nhàng thấm thiết. Với ánh mắt ngậy thơ đẹp tuyệt vời, với nụ cười dễ yêu thuần túy Việt Nam trên môi, với niềm thương yêu dân tộc từ lúc mới sinh ra đời, em như muốn tung lời hát Bạch Đằng Giang ra khắp năm châu bốn bể để cho thế giới biết dân tộc Việt Nam anh hùng. Ôi ! Nghe thấy mà thương, giọng bát mắng sứa Bạch Đằng Giang của dân thiếu nhi Việt Nam, tương lai dân tộc dũng cường !

Bạch Đằng Giang ! Bạch Đằng Giang ! Giòng sông lịch sử này đã nhắc lại hai chiến công vô cùng vẻ vang của hai vị anh hùng cứu quốc Ngô Quyền và Trần quốc Tuấn. Nhất là chiến công của Ngô Quyền có hai điểm đặc biệt: điểm thứ nhất là chiến công này đã rửa được nhục một nghìn năm bị Tàu nô lệ và mở đường cho các triều đại tự chủ Đinh, Lê, Lý, Trần; điểm thứ hai là chiến công này chính là trận

thủy chiến đầu tiên của dân tộc Việt Nam. Sử Việt ghi chiến công Bạch Đằng Giang của Ngô Quyền như thế này :

Tiền bán thế kỷ thứ 10, tên phản chủ và bất hiếu Kiều công Tiễn giết cha nuôi của mình là Dương Diên Nghệ để cướp quyền và mưu toan xây dựng một chế độ bạo tàn bất hợp pháp cai trị dân tộc Việt Nam. Ở Ai Châu (Thanh Hóa bây giờ), Ngô Quyền nghe tin, nóng lòng cứu nước đồng thời báo thù giết cha vợ (Ngô Quyền là rể Dương Diên Nghệ), bèn kéo quân về kinh đô hỏi tội. Vì biết trước mình mất lòng dân, Kiều công Tiễn cố thủ Đại-La thành và phòng bị rất vững vàng. Nhưng ý dân là ý trời, dân không theo thì dù mạnh cách mấy cũng không giữ nổi, vì thế chẳng bao lâu Đại-La thành được Ngô Quyền giải phóng. Nhưng trước khi thất bại nhục nhã, Kiều công Tiễn còn mang thêm một tội lưu xú vạn niên, tội nặng nhứt đối với dân tộc : Công rắn cắn gà nhà. Lợi dụng lời cầu cứu của Kiều công Tiễn, vua nhà Nam Hán bên Tàu Lưu Cung bèn chụp ngay lấy cơ hội, tạo thành huyền thoại tốt đẹp hầu thực hiện mộng xâm lăng Việt Nam và nô lệ hóa dân tộc này. Với ý định nuốt trứng ngay Việt Nam, Lưu Cung bèn sai con là thái tử Hoảng Tháo

đem 150.000 quân theo đường biển, còn mình thì tự chỉ huy 100.000 quân theo đường bộ do ngã Lạng Sơn qua nước Việt Nam. Vị chi tất cả là 250.000 quân Nam Hán do chính vua và thái tử chỉ huy. Nên nhớ là lúc bấy giờ dân Việt Nam ít, đất Việt Nam hẹp (chỉ khoảng từ Ai Nam Quan đến Thanh Hóa bây giờ); đó là hai chi tiết quan trọng cần phải biết vì có biết như thế thì mới rõ được công cứu nước của các vị anh hùng dân tộc Việt Nam từ Ngô Quyền trở về sau vì đại đến bậc nào!

Khi Hoảng Tháo kéo quân thủy gần đến sông Bạch Đằng thì Ngô Quyền vừa giết xong Kiều Công Tiễn và dư đảng. Ngô Quyền bèn cho quân chôn những cọc đầu bịt sắt nhọn ở lòng sông Bạch Đằng. Khi các chiến thuyền của Hoảng Tháo vừa vượt khỏi cửa Lục Đầu thuộc Bạch Đằng Giang thì chạm phải một đoàn xuồng độc mộc của quân Nam tiến đến khiêu chiến. Chỉ đánh nhau một chút, quân Nam tháo lui, thoát chạy. Tướng bờ, Hoàng Tháo xua quân đuổi theo. Lúc đó, Thủy triều đang lên mạnh, chiến thuyền quân Nam Hán lướt bon bon, tiến dần đến khúc sông có đóng ngầm cọc bịt sắt nhọn. Thế là Hoảng Tháo mắc mưu Ngô Quyền. Khi quân Nam Hán vừa đến mục tiêu, Ngô Quyền bèn cho quân dùng thuyền đồ ra xáp đánh dư đội. Quân Nam Hán đang bàng hoàng vì bị đánh bất ngờ, chưa lấy lại được tinh thần thì thủy triều Bạch Đằng Giang bắt đầu rút và... thật là đáng đời quân xâm lăng... thủy triều rút xuống rất mau. Các chiến thuyền của Hoảng Tháo trở lui không kịp, vướng phải các cọc nhọn, nghiêng đổ lòng chông, hất quân Nam Hán xuống sông. Thủy quân Nam tha hồ giết quân thù. Máu quân thù đỏ cả sông Bạch Đằng. Đã thế, trên bờ còn bắn tên lửa, đá vào các chiến

thuyền của Hoảng Tháo. Quân Nam Hán la khóc vang cả một góc trời Nam; lớp bị chết đuối, lớp bị tên lửa, lớp bị cụt đầu, lớp bị lũng ruột... quân Nam Hán chết nhiều kể không xiết. Chủ tướng Hoảng Tháo của chúng bị bắt sống và bị giết ở Đại La Thành. Trên đường bộ, Lưu Cung nghe tin con bị giết, lo sợ và buồn rầu, thấy nuốt nước Việt Nam không vô, bèn cúp đuôi rút vội quân về Phiên Ngung không kèn không trống. Năm ấy là năm Kỷ Hợi (939).

Vì quá dài, hơn nữa sợ vượt khỏi phạm vi và chủ đích của bài này, chiến công Bạch Đằng Giang của Trần quốc Tuấn không được thuật lại một cách đầy đủ. Song chúng ta có thể nhắc lại sơ qua vài chi tiết khả dĩ chứng tỏ thêm được lòng ái quốc thiết tha và sức tranh đấu bền bỉ dũng mãnh của dân tộc Việt Nam vô địch. Quân Mông Cổ, quân một đế quốc bá chủ hoàn cầu hồi thế kỷ 13, qua xâm lăng Việt Nam hai lần, chỉ cách khoảng nhau có 4 năm.

Lần thứ nhất tháng 10, năm Quý mao (1283), 500.000 quân Nguyên dưới quyền chỉ huy của thái tử Thoát Hoan kéo sang xâm lăng bị Trần quốc Tuấn đánh đại bại chạy về Tàu. Vài năm sau, mùa thu năm Đinh Hợi (1287) Thoát Hoan lại kéo 300 000 quân sang phục hận, bị Trần quốc Tuấn dùng lại mưu kế của Ngô Quyền đánh tơi bời không còn manh giáp trong trận thủy chiến quyết định Bạch Đằng Giang (khoảng tháng 3 năm Mậu Tý 1288). Vị chi tất cả 800.000 quân Nguyên bị dân tộc Việt Nam nhỏ bé đánh bại. Trong trận Bạch Đằng Giang này, quân ta tịch thu được hơn 400 chiến thuyền và bắt sống được vài chục ngàn quân Mông Cổ. (1)

(1) Theo « Việt Nam danh nhân tự điển » của Nguyễn huyên Anh.

Độc đến đây, chắc em đã hiểu trận thủy chiến Bạch Đằng Giang được thuật lại với mục đích chánh đưa em đến thắc mắc : Vì sao và do đâu loài người phát minh ra thuyền và nhờ đó mới có phương tiện để đánh nhau trên mặt nước ?

Thật vậy, cuộc hành trình của phát minh này — từ lúc thô sơ nhất đến giai đoạn cực kỳ tối tân — là một cuộc hành trình vô cùng lý thú mặc dầu cũng hết sức giản dị.

Nào, mời em theo dõi cuộc hành trình này...

Lịch sử hàng hải bắt đầu từ ngày một người sau khi bơi lội mệt mỏi bám vào một thân cây nổi trên dòng nước và phó mặc cho dòng nước lôi cuốn... Lê dĩ nhiên, nhân loại phải chờ đến hàng ngàn năm nữa mới có thể thực hiện được những chiếc tàu hiện đại xuyên đại dương. Nhưng không ai chối cãi rằng cuộc hành trình của ngành hàng hải bắt đầu từ một thân cây hết sức thô sơ và đơn giản.

Khi được dịp thăm viếng một chiếc tàu lớn hiện đại (như thế thú vị quá phải không em ?) em sẽ có dịp khám phá thấy một điều hết sức ngộ : hầu hết các phát minh của loài người đều hiện diện trong chiếc tàu nghĩa là trong không gian khá ít ỏi này. Nhưng các chiếc tàu thô sơ đầu tiên nổi trên nước cách đây hàng ngàn năm chính là nguồn gốc các chiếc tàu xuyên đại dương đẹp đẽ hoặc các hàng không mẫu hạm bao la này.

Lịch sử hàng hải có vẻ như một truyện huyền hoặc. Song đây là một lịch sử xác thực. Và chúng ta phải cố gắng rất nhiều để tưởng tượng những người đầu tiên tập đi biển như thế nào ?

Lê dĩ nhiên, do một dịp hết sức tình cờ, một người thời tiền sử bám vào một thân cây nổi trên dòng nước và cảm thấy mệt nhọc của mình vơi đi. Một thời gian không lâu sau, người ấy đã biết chặt một thân cây, loại bỏ tất cả các nhánh nhỏ và dùng thân cây đó vượt qua sông. Người ấy còn biết nằm dài trên thân cây đó, dùng bàn tay bơi trong nước để điều khiển thân cây lướt tới. Người ấy cảm thấy vượt sông trở nên dễ dàng mặc dầu vẫn còn mệt nhọc.

Một ngày nọ, người tiền sử trên dật theo một người bạn cùng nhau vượt sông. Với sức lực của hai người nhập lại, họ điều khiển thân cây không lờ dể dàng và bớt mệt nhọc hơn. Bỗng một người tự nhiên có một ý tưởng lạ, bèn nói với bạn đồng hành như thế này :

— Chúng ta sẽ còn bớt mệt nhọc hơn nữa nếu thân cây này bớt nặng hơn

Chính tư tưởng đầu tiên về chiếc thuyền được phát sinh do câu nói này. Hai người bèn tìm mọi cách để làm thân cây bớt nặng.

Sau nhiều ngày suy nghĩ, hai người đã tìm thấy phương pháp. Họ đem một thân cây ra và dùng dao, búa khoét rỗng thân cây đó. Sau khi khoét rỗng xong, họ hạ thủy thân cây, cùng ngồi trên đó, dùng tay làm chèo điều khiển thân cây lướt tới. Thân cây lướt trên sông vô cùng dễ dàng. Thế là chiếc thuyền đầu tiên của nhân loại ra đời. Tin phát minh này lan ra hết sức mau chóng. Những người cùng thị tộc với nhà phát minh liền bắt chước khoét rỗng thân cây để đi trên sông khỏi cố gắng nhiều.

Sau khi nhận xét và suy nghĩ rất lâu về tiện lợi của thân cây rỗng này

oài người khám phá rằng họ sẽ tiến nhanh hơn trước nếu họ có nhiều tay hơn. Nhưng than ôi, họ chỉ có hai tay mà thôi. Họ bèn tìm biện pháp khác : họ kiếm những lá bèo đem cột vào tay để tăng diện tích. Như thế loài người đã phát minh ra mái chèo. Thân cây bèo đầu tiên nhanh hơn nữa và loài người càng bớt mệt nhọc nhiều khi di chuyển trên dòng sông.

Người ta lại tin rằng loài người tiến thêm một bước nữa trong ngành hàng hải cũng nhờ một dịp hết sức tình cờ. Sau nhiều lần vượt sông, một trong những nhà hàng hải đầu tiên này dùng thân cây mà người ấy dùng làm xuồng phôi dưới ánh mặt trời nhiều tuần lễ. Khi người ấy lấy xuồng dùng trở lại, ông ta ngạc nhiên thấy vỏ tách rời ra khỏi cây. Vỏ này có hình dáng giống hệt hình dáng thân cây nhưng nhẹ hơn trăm lần. Người ấy nghĩ rằng chỉ cần làm sao vỏ ấy khỏi thấm nước là có thể nổi trên nước được. Thực hiện công việc này rất khó khăn. Nhưng khi thực hiện được rồi, người ấy có thể tự hào là đã khám phá được chiếc thuyền dích thực đầu tiên, mà loài người sử dụng rất dễ dàng vì tính chất nhẹ nhàng và dễ xài.

Giòng sông đã trở nên một phương tiện chuyên chở nhanh chóng. Những chiếc thuyền nhẹ được dùng để chở những vật dụng nặng từ bờ sông bên này qua bờ sông bên kia hay dọc theo bờ sông. Giữa lúc ấy, các con cháu của những nhà phát minh đầu tiên đã biết cách thay thế các lá cột ở tay bởi những phương tiện có thể chèo xuồng một cách hiệu quả hơn : họ cột những lá vào các gậy toác ở đầu. Hai người dùng gậy này chèo, một người phía trước một người phía sau xuồng. Hiện nay người ta vẫn còn sử dụng phát

minh trên trong những chiếc xuồng thoi.

Một phát minh khác của các nhà hàng hải cũng rất quan trọng : đó là phát minh trét thuyền, trét bên trong và bên ngoài thuyền bằng dầu hắc để thuyền khỏi thấm nước. Việc trét thuyền này đã được ám chỉ trong Thánh Kinh. Khi Chúa quyết định cứu Noé với gia đình thoát khỏi nạn hồng thủy, Chúa mới gọi vị tộc- trưởng đến bảo : Con hãy làm một chiếc xuồng bằng gỗ. Con hãy chia chiếc xuồng này thành những tổ ong nhỏ và trét dầu hắc bên trong và bên ngoài những lỗ đó. Noé thực hiện ngay lời dặn của Chúa.

Nhưng loài người sử dụng những mái chèo dích-thực từ lúc nào ? Đó là một câu hỏi khá quan trọng.

Chính những người Ai- Cập ở thời đại Pharaon là những người đầu tiên tạc các mái chèo vào cạnh thuyền. Thật ra, những chiếc thuyền đầu tiên thuộc về loại những chiếc thuyền nhỏ, và người ta dùng những cây mọc trên đất Ai- Cập để làm thuyền. Nhưng không bao lâu, các thương gia từ Ba- Tư đến đề nghị với các vua triều phú Pharaon mua một loại gỗ quý hơn để canh cải kỹ thuật làm thuyền. Các thương gia này nói :

— Tâu bệ hạ ! Xin bệ hạ mua gỗ này để làm thuyền. Các người bạn Phénicie của chúng tôi đều dùng gỗ này để đi khắp các biển trên thế giới hầu đem đến cho thế giới thuốc nhuộm màu đỏ quý giá. Chính các rừng ở xứ chúng tôi cung cấp loại gỗ này. Gỗ này cứng như đá và nhẹ như lông. Với gỗ này, bệ hạ sẽ lướt trên mặt biển như lướt trên sông Nil vậy.

Gỗ gì quý vậy ? Đó chính là cây Bách hương (một loại tùng). Lý luận của các thương gia này đã chứng tỏ sự quan trọng của vật liệu. Gỗ dùng để làm

thuyền phải đồng thời cứng và nhẹ để bảo đảm đi trên mặt nước chắc chắn và nhanh chóng

Thuyền chèo đã bá chủ trên mặt biển trong nhiều thế-kỷ dài dằng-dặc. một đôi khi, người ta dùng cả thuyền buồm nữa. Buồm thay đổi hình dáng tùy theo dân tộc và tùy theo vùng. Người Vi-King đã biết dùng buồm từ năm 1.000. Những thủy-thủ lừng danh này đã khám phá nhiều đất mới cho nhân loại. Song dường như cánh buồm do người Trung-Hoa phát minh; nhưng người ta chưa có chứng cứ tuyệt đối về vấn đề này. Nhưng có một sự kiện rõ rệt mà mọi người phải chấp nhận: các dân hàng-hải đều biết rằng cánh buồm có thể tạo cho thuyền một tốc lực to hơn tốc lực tạo ra bởi nhiều tay chèo một lúc.

Với thuyền buồm làm bằng gỗ, các thủy thủ đã đi khắp biển cả và khám phá được nhiều đất mới. Trong nhiều thế kỷ, các thuyền, xuống, tàu bè đã đi khắp các đại-dương trên quả địa cầu: Nhưng, đến thế kỷ XII, người ta mới phát minh ra bánh lái. Đây chính là cách mạng đích thực của kỹ thuật hàng hải vì từ trước đến giờ người ta chỉ dùng hai mái chèo ở bên hông và sau thuyền, lúc đó thuyền không thể nào chở nặng được.

Người ta đã chế tạo các tàu lớn bằng gỗ hết sức kỹ lưỡng. Hồi xưa, các cận thần của vua thường đi khắp các rừng để tìm và ghi dấu những cây quý có thể dùng để làm tàu chiến hay tàu buôn. Có điều đáng chú ý trong kỹ thuật chế tạo tàu là người ta không bao giờ dùng cưa mà chỉ dùng búa để đục gọt gỗ.

Kể đó, sau một thời gian thật lâu, khi loài người tới thời đại sắt, các nhà làm tàu đã phải tranh luận với nhau nhiều về vấn đề dùng sắt hay

dùng gỗ để chế tạo tàu. Sắt cứng chắc hơn nhưng lại bị rỉ sét khi chạm phải nước biển, còn gỗ thì mềm hơn nhiều nhưng lại dai bền. Nhưng khi người ta phát minh được một chất trét lên sắt khả dĩ giúp sắt chống lại rỉ sét xoi mòn thì mọi người đều đồng ý chấp nhận dùng sắt để làm tàu.

Chính chất trét lên sắt này là một phát minh mới đã canh cải hoàn toàn trạng-thái tàu bè và nghệ thuật hàng hải.

Thế là từ đây các tàu bè đã mất những cánh buồm lộng lẫy phát-phơ trước gió, nhưng các vỏ tàu thép bắt đầu có một quả tim cho tàu sự sống và sức mạnh vĩ đại: đó là động cơ.

Có cả một số lớn phát minh quan trọng của loài người trong một chiếc tàu hiện đại: bất cứ một chi tiết nào dù nhỏ đến đâu đều là kết quả của sức sáng tạo bất diệt của nhân loại. Từ lúc tập đi tập lội ở thời đại cổ xưa đến bây giờ, loài người đã tiến hóa không ngừng và sẽ còn tiến hơn nữa trong kỷ nguyên không gian này; bước tiến của loài người sẽ vô cùng rực rỡ miễn là dùng lợi dụng sức-mạnh của mình để áp bức kẻ khác và bắt kẻ khác sống dưới nanh vuốt của mình.

Chúng ta đã biết có những thành phố nổi mà trên đó hiện diện đầy đủ các máy móc tối tân hiện đại như radar, radi-ô, máy tự-dộng để bảo đảm an ninh tuyệt-đối cho ngành hàng hải.

Từ phát minh này đến phát minh khác, loài người đã tiến đến chế tạo những chiếc tàu vĩ-đại mà không ai dám tưởng-tượng cách đây một trăm năm: đó là những chiếc tàu có thể chứa được hàng ngàn người ở như một thành phố lớn: trên đó có Xi-nê, có sân đánh quần-vợt, hồ tắm, thang máy, lò nướng bánh mì, tủ lạnh rộng

XEM TRANG 43

# những con số

• TỈ TỈ

**B**A vẫn thường cốc vào đầu cu Tý mà la lên :

— Trời ơi ! Sao mà mày dốt thế hả Tý ? Thực tao chịu, không làm sao cho mày tính được hai với hai là bốn. Thế mà cũng học lên lớp nhì thì lạ thực.

Rồi Ba quay sang Má :

— Hay mấy cô mấy thầy nó cộng điểm nhầm ? chứ thực tôi thấy nó dốt quá cỡ rồi đó. Ai đời chỉ có mỗi cái phân số mà nó cũng không làm nổi.

Ba thở dài, chán ngán nhìn cu Tý đang cúi đầu, sợ sệt. Cuốn vở nằm lơ dang trên bàn, mấy dấu gạch đỏ của Ba chẳng chịt như những vết roi hằn lên tâm hồn thơ dại, nguệch ngoạc của những hàng chữ non nớt.

Cu Tý cũng biết mình dốt toán. Dốt ghê lắm. Không bao giờ cu Tý có được một điểm tốt về toán chạy, mà cũng chưa bao giờ cu Tý được sung sướng ngắm hai con số, 1 và 0 tròn trĩnh, nằm thân ái bên nhau, cạnh bài toán làm ở lớp. Quả thực cu Tý dốt toán quá. Chả thế mà Ba phải bỏ thì giờ dạy cu Tý học, chả thế mà Ba đã phải nản lòng. Ba vốn là kế toán viên của một hãng buôn lớn trong thành phố. Suốt ngày, những con số chạy ngang dọc trong óc Ba, chạy trên bàn tính, chạy trên mấy cuốn sổ dày cộm ! Vậy mà Ba không hề rối trí tí nào. Cu Tý phục Ba sát đất. Ba tài thực. Cho cu Tý ngồi chừng 15 phút đồng hồ thôi, là cu Tý đã thấy mệt, đã thấy nhớ thằng Minh, thằng Khoa, nhớ con đường Ciment láng bóng, những hòn bi ve đủ màu tha hồ lăn, nhảy, đùa giỡn trên đó. Và cu Tý quên mất cái đáp số mà cu Tý đã loay hoay tìm kiếm.

Ba vẫn thường bảo với cu Tý, cũng như với Má và bà con là hồi nhỏ Ba giỏi toán lắm cơ. Lúc nào Ba cũng đầu lớp về môn toán, Ba cộng, trừ, nhân, chia nhanh như máy, Ba nhớ rất rõ bình phương của 1 con số, Ba nhớ hết những gì liên quan đến kết quả mà bài toán của Ba có thể đem đến được. Ba quả thực là một thần tượng mà cu Tý vẫn hằng ao ước được trở thành y như thế. Cu Tý tự hỏi : « Tại sao Ba giỏi thế mà mình lại dốt ghê vậy nhỉ ? » Cu Tý làm sao trả lời được đó là cả một bí mật chỉ có Thượng Đế mới trả lời được cho cu Tý. Nhưng cu Tý lại không biết điều ấy. Cu Tý tin Ba phải có một bí quyết nào đó. Cũng như cu Tý giỏi luận là nhờ Ba bắt cu Tý đọc sách, những cuốn như « Em luyện Việt Văn », những truyện ngắn trẻ em nho nhỏ, vài tờ báo nhì đồng mà Ba đã lựa chọn. Ba không ép, cu Tý cũng đọc hết. Sao cu Tý vẫn thích đọc

truyện hơn làm toán. Còn Ba suốt ngày chỉ cầm cùi cộng cộng, trừ trừ, ngay cả buổi tối, sau khi ăn cơm xong, ngồi đọc báo, Ba cũng chỉ chú ý đến số và số. À, hôm nay thứ ba, báo mới đây nhỉ. Sao? hôm nay gạo lên bao nhiêu một tạ rồi? À, 530đ, vàng xuống rồi đấy mình à, chỉ còn 9.860đ thôi. Quân ta hôm nay đánh hăng ghê, bên mình chết có 3 mà địch đến 20... Chỉ có chừng ấy con số, thế mà Ba đọc lên, cu Tý cũng thấy rối cả óc rồi.

Má bình tĩnh hơn cu Tý nhiều, Bà ngồi nghe chăm chú, bàn góp một câu:

— Ủ, gạo như thế cũng chả lên mấy, hôm nọ em mua...

Cu Tý thôi, chả còn nhớ Má mua bao nhiêu lon, một lon mấy đồng nữa. Đâu có ăn thua gì đến cu Tý! những điều cu Tý đang đợi chờ là trang trong của tờ báo, ở đó có một góc cho nhí đồng, có chuyện những anh hùng trong nước, có truyện kể những gì đâu ở bên Tây, bên Tàu. Cu Tý khoái nghe chuyện « Rô-banh Đê-bôa » ( Robin des Bois ), chuyện David Crocket, những truyện cổ tích, vui cười. Cu Tý đọc không sót một bài nào, có khi cu Tý lẩn sang cả phần đất của người lớn, cu Tý đọc « Thần phong A Tý », đấu phép này, đấu kiếm này. Ba thì Ba cấm tiệt, không cho cu Tý có quyền tự do xam lảng như thế. Cu Tý cũng đâu có muốn thế. Tại đọc hết, mà vẫn còn buồn, cu Tý mới... phạm lỗi đấy chứ. Bởi đọc không liên tục, cu Tý không hiểu những truyện dài lòng thông ấy nó kết cấu như thế nào nữa. Lâu rồi, cu Tý cũng quên đi.

Mưa mà nằm trong chăn, trùm đến ngực, đọc truyện bằng hình: Mickey, Donalt, Tintin thì tuyệt không chê vào đâu được.

Tuy nhiên, Ba không nghĩ thế. Vấn đề làm Ba băn khoăn hoài là cái dốt toán của Tý. Ba không muốn một người như Ba, nắm trong tay cả sự thành bại một hãng buôn có thể gọi là lớn nhất trong phố, mà lại có thằng con dốt toán vô số kẻ như vậy. Tuy Ba bảo Cu Tý không biết cộng hai với hai, sự thực cũng không tệ đến thế. Cu Tý chỉ vô tâm lúc làm toán thôi, nghĩa là Cu Tý có thể cộng 16 với 15 thành 30 không chừng. Mà Cu Tý cũng chả thấy thiệt hại gì mấy. Chị Hai nhà Cu Tý vẫn thường ăn bớt hai đồng tiền chợ mỗi ngày, vậy mà lúc tính cho Má chị cộng làm sao vẫn đủ 100 đồng tiền chợ như thường. Má có trách gì đâu? Cu Tý chỉ mới sai có mỗi một con số mà Ba đã đe đánh đòn, bắt công thực!

Dù sao, Cu Tý không oán Ba tí nào. Ba chỉ bực mình khi dạy toán cho Cu Tý thôi, còn thì lúc nào Ba cũng hiền và vui vẻ với cả nhà. Cu Tý thương Ba thương Má ghê vậy đó. Nhưng thương thì thương, Cu Tý cũng vẫn hằng mong Ba tha cho cu Tý học toán mỗi buổi chiều đi.

Cu Tý chỉ đi học buổi sáng thôi. Buổi chiều của lớp khác. Chả là vì học sinh thì đông mà trường ốc thì hiếm. Mỗi sáng cu Tý học bốn giờ đồng hồ, từ 8

đến 12 giờ trưa. Cu Tý thích đi học hơn, có bạn thằng Minh, chơi vui ghê lắm. Vui hơn ngồi nhà, rồi ọc với mấy con số của Ba. Trước khi đi làm, lúc nào Ba cũng đề sẵn một bài toán số học và một bài hình học để cu Tý làm. Tối về, Ba chấm bài, giảng lại cho cu Tý. Được một tháng, Cu Tý có tiến hơn trước chút đỉnh. Nhưng thích thì cu Tý chả thích tí nào hết à. Giá Ba thay nai bài toán bằng cách cho cu Tý đọc truyện, như truyện « Bạch Tuyết và 7 chú lùn » chẳng hạn, rồi tối Ba bắt cu Tý kể, thì thích hơn nhiều. Cô giáo Hiền dạy cu Tý vẫn thường khen cu Tý láu, ăn nói duyên dáng tề..

Chiều nay cũng mưa. Mưa từ suốt tuần nay. Má đã tìm soạn lại chõng áo len cũ cầm cúi mạng lại những nơi sát chỉ hay lỗ thủng vì gián cắn. Cu Tý bắt đầu thấy lạnh về. Mưa mới đầu mùa mà đã lớn. Nước tuôn như thác.

Con nước chảy từ máng xối xuống cái rạch con, chảy vào ống cống nước cuốn cuộn như dòng sông nhỏ

Tuy ngồi học, cu Tý vẫn ngấm làn nước bạc trắng, sóng gợn, trông mạnh mẽ mà thích mắt làm sao ấy. Cu Tý nghĩ đến một dòng sông, cu Tý nghĩ đến một chiếc thuyền. Ừ nhỉ, giá có một tờ giấy, xếp làm đò thả lên con nước thì hay quá. Con bé Thúy, em cu Tý, chắc là phải thích. Con bé vẫn phục tài xếp hình của cu Tý. Xếp sòng mà !

— 7 với 8 là, 7 với 8 là..... là mấy nhỉ. Quái, mình chả nhớ gì hết. Xem nào !

Cu Tý xòe tay ra đếm :

— 7 rồi nhé, này 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 vậy 7 với 8 là 15, viết 5 nhớ 1...

Tiếng mưa vẫn ào ào trên mái, tí tách nhỏ xuống đất cứng, gió nữa. Cu Tý tính mãi vẫn nhầm. Cu Tý buồn quá.

Con bé Thúy đã ra đứng trước cửa, đưa bần tay bụ bẫm, bé xiu của nó, hứng những hạt mưa chảy liên miên, xuyên qua kẽ tay chụm lại vụng về, và rơi xuống đất. Con Bé có vẻ buồn vì phải chơi một mình, chốc chốc nó nhìn về phía cu Tý, xem anh nó đã xong chưa.

Thường lệ, cu Tý có lâu lắm cũng chỉ hai giờ đồng hồ là xong. Vậy mà hôm nay ngồi suốt một giờ, cu Tý chả làm gì ra hồn cả. Cu Tý thêm tắm mưa, nhất là thêm thả thuyền giấy. Cu Tý mà xếp thì phải biết, ăn đứt thằng Minh, thằng Khoa. Cu Tý chấp luôn cả thằng Dũng ở đẳng bác Huyện nữa đấy. Cái thuyền giấy làm cu Tý bồn chồn. Mưa muốn nhẹ đi. Cu Tý sợ mưa tạnh thì làm sao con nước của cu Tý chảy nữa.

Cu Tý nhìn trong phòng, Má không có ở đấy. Có lẽ Bà ngủ rồi cũng nên. Chị Hai chắc đang hơ mớ quần áo. Cu Tý ngoắc bé Thủy :

— Ê !

Con Thủy sung sướng vì có bạn, chạy về phía anh nó.

Cu Tý ra dấu cho bé Thủy lại gần. Nó nói nhỏ vào tai con bé :

— Mày có muốn thả thuyền không ?

Mắt con bé sáng lên, gật gật đầu. Thằng bé kiêu hãnh. Nó biết con Thủy cũng phục tài nó :

— Mày đi kiếm giấy đi. Tao làm xong bài này, tao xếp cho.

Má vẫn mắng cu Tý hoài về chuyện «mày tao» với em, nhưng cu Tý thấy thích gọi như vậy, nó vừa có vẻ thân mật vừa có vẻ ra lệnh, oai lắm. Ba vẫn gọi cu Tý bằng mày đấy, và cu Tý thấy Ba vẫn thương cu Tý. Tiếng «mày» của Ba nghe êm ái chứ không cộc cằn như ông Tư mập gọi bà vợ ông.

Cu Tý lại cúi xuống bài toán. Thật chán. Đến đâu rồi nhỉ. Cu Tý quên rồi. Nó lại bắt đầu mò mẫm : 7 với 8 là 15, viết 5 giữ 1...

Quái, cái con bé đi lâu ghê mà vẫn chưa đưa giấy cho người ta xếp thuyền. Trời tạnh mất còn gì !



May cho cu Tý trời lại bắt đầu mưa lớn trở lại. Nước lại xuôi dòng.... Mãi sau, bé Thủy mới trở lại, tay cầm tấm bìa màu xanh. Thủy bảo thế mới cứng thuyền khó lật. Cu Tý cũng tạm bằng lòng. Vì quả thực, ngoài cách xé vớ cu Tý chả biết đào đâu ra một tờ giấy.... ngon lành như thế.

Hai anh em cặm cụi làm hồi lâu mới xong. Chiếc tam bản, có cả mũi trên có cả ông lái đồ nằm trong lòng thuyền nữa. Cu Tý bảo ông trốn mưa nên mới nằm như thế. Sau đó, cu Tý chạy trước, bé Thủy chạy sau.

Hai anh em tiến đến « Dòng sông Vĩnh Biệt » của chúng. Cu Tý trịnh trọng đặt nhẹ chiếc thuyền xanh xuống dòng nước chảy xuôi. Mạn thuyền hơi lắc lư, rồi êm ái xuôi theo con nước chảy vào ống dẫn nước. Cu Tý sợ mất thuyền, chạy ra lượm lên. Lần này đến phiên con Thúy hạ thủy cái « Chiến hạm » đơn giản ấy.

Cu Tý miệng nói huyền thiên, kể cho con Thúy hàng chục truyện chấp vá chỗ này chỗ kia. Con Thúy nghe say sưa, và trong khối óc bé bỏng của nó, những thác nước, rừng sâu bắt đầu lên tiếng hát. Cu Tý cứ vừa kể vừa làm động tác vừa cho thuyền cập bến, rồi lại chuyển bến. Con Thúy cứ nghe, cứ cười, cứ tưởng tượng.... Và trong bàn học cu Tý, mấy con số nằm dờ dang vẫn cứ mở ngoảnh như thế. Cu Tý quên bồng đi hai bài toán mà nó phải nộp cho Ba trước khi Ba đi làm về.

Mãi đến lúc nghe tiếng máy nổ quen thuộc, cu Tý mới giật mình. Thôi chết rồi, hai bài toán chưa xong. Cu Tý chạy ù vào nhà, để con Thúy ngồi ngơ ngác với chiếc thuyền giấy xanh ướt nhẹp.

. . .

Bước vào phòng, trước nhất Ba thấy là giấy tờ nằm ngổn ngang, trên bàn, dưới đất. Thôi, có đưa lục soạn bàn của Ba rồi. Đưa nào vậy? Ba vừa đi làm về nên thấy vậy, Ba bực mình ghê lắm. Thế là liều quá, gan quá rồi! Con với cái, tò mò! Ba giận lắm nhưng Ba cố nén, phải xem có đúng là mấy đứa đã lục soạn không đồ, hay là ăn trộm, vô lý, mà ở đấy, chị hai đấy. Cả hai đứa nhỏ nữa!

Ba cởi áo mưa, móc mũ lên giá, rồi tiến lại bàn giấy. Bằng này, đơn này thư này, bao nhiêu là thứ nằm vô trật tự. Ba đã sắp xếp chúng mất công không biết bao nhiêu. Vậy mà trong có vài giờ đồng hồ vắng nhà, đã ra thân thế như vậy đó. Có đáng giận không?

Ba gọi lớn:

— Cu Tý!

— Dạ.

Tiếng « Dạ » của cu Tý nó mới thảm làm sao thực trái ngược lại với giọng của Ba, vừa hằn học vừa đe dọa. Cu Tý nghe như có cả tiếng roi vút trong tiếng gọi ấy, nó xanh mặt, run rẩy.

— Vào đây!

Ba lại hét lên, lần này có vẻ gay gắt hơn, cu Tý lò dò bước vào, mắt lăm lăm nhìn khuôn mặt đỏ gay của Ba. Trước mắt nó, giấy tờ ngổn ngang. Nó quả thực chưa hiểu có chuyện gì.

Vừa lúc ấy con Thúy đi vào, tay cầm chiếc thuyền giấy màu xanh sũng nước. Thôi, đúng là con bé Thúy rồi, tại hại bạc triệu! Ba cũng thấy tờ giấy trên tay con Thúy. Ba biết rõ hai đứa con yêu dấu của mình là nguyên nhân đích thực của vụ rối ren trong bàn ba.

Khỏi nói, cu Tý và bé Thúy bị nằm sấp ăn mỗi đứa bốn roi đích đáng. Thường, cu Tý ghét mấy con số lẫn này cu Tý lại ghét thậm tệ. Mỗi lần giáng ngọn roi xuống đôi mông đầy thịt của cu Tý, Ba lại đếm:

— Một roi, cho nhớ lần sau đừng có ham chơi.

— Hai này, lo mà học. Không học sau đi ăn mày con ạ.

— Ba này, Ba cấm bọn bây lục soạn bàn giấy của ba. Xấu lắm, biết không?

— Bốn này, còn tái phạm tao khỏi có cho bọn bay đi học nữa. Ở nhà mà quét nhà, nấu cơm còn hơn!

Cu Tý thấy ê ề. Hiếm khi Ba đánh đau đến thế. Tội nghiệp con Thúy không dám khóc lớn. Nước mắt cứ lăn xuống hai chiếc má bầu bĩnh, miệng mếu xệch. Cu Tý thương em quá.

Ba đánh xong, quay vào phòng. Má đi theo Ba. Cu Tý quàng tay qua vai em. Con bé òa khóc. Cu Tý khóc theo. Lỗi tại cu Tý cả. Nếu cu Tý cứ lo làm toán, nếu cu Tý đừng ham chơi, nếu cu Tý đừng rủ bé Thúy, thì đâu đến nỗi..

Khóc chán, hai anh em lăn ra ngủ.

Má đi theo Ba vào phòng, nhưng chẳng dám làm gì chỉ đứng tần ngần ở cửa. Ba cúi xuống, lượm mấy tờ giấy rơi xuống đất. Đánh con xong, cơn giận nguôi đi, Ba hết cả bực mình, thông thả lượm, sắp lại đơn từ cho ngăn nắp.

Má đến gần:

— Mình để em sắp cho.

Ba từ tốn:

— Thôi được, để đấy thôi. Mình không biết đâu, xem hai đứa nó tắm rửa chưa, cho nó ăn đi. Má quay ra. Hai đứa đã ngủ, mắt còn ngấn nước. Mối con Thúy thỉnh thoảng trêu xuống thành cái mếu, trông thực đáng thương. Má ôm lấy hai đứa, và ngồi yên như vậy lâu lắm.

Ba vẫn ngồi ở trong phòng. Tờ giấy mà bé Thúy lấy xếp thuyền vốn là tấm bì. Ba dùng để bọc mấy cuốn vở hồi Ba còn nhỏ. Ba ngồi thừ người, tay lật lờ đang mấy trang vở đặc những hàng chữ non nớt. Những cuốn vở này Bà Nội đã cất kỹ cho Ba, để Ba có kỷ niệm mà nhớ. Bà Nội nói như vậy.

Ba nhớ làm sao nét dịu dàng của bà. Lúc ba còn bé, Bà đã dạy Ba học. Bà đã ngồi hăng giờ, nhắc nhở Ba làm luận, Ba vẫn dốt luận, không làm sao Bà làm cho hay. Ba còn nhớ lúc học lớp nhất, mỗi lần đến giờ làm văn là Ba không biết bao nhiêu. Cứ ngẫm mấy đứa con gái cúi đầu viết như bất tận, Ba vẫn thường tự hỏi trí óc của chúng sao dồi dào như thế. Bà nội vẫn hằng khuyến khích Ba. Bà nâng niu những cuốn vở mà Ba vừa học đến trang cuối. Bà cất thật kỹ lưỡng cho Ba.

Trên những trang vở lấm mực nhoè nhoẹt, mấy con số Bà sửa cho Ba, hoặc mấy bài luận Ba đã «gà» cho Ba làm, đã khiến Ba bồi hồi.

Ba giỏi toán nhưng Ba không giỏi luận. Sao ba cứ bắt Cu Tý phải giỏi toán trong khi Cu Tý đã sẵn giỏi làm những bài văn duyên dáng? Ba cũng nhớ Bà Nội không đánh Ba vì chuyện học bao giờ. Nhiều lúc ham chơi không chịu làm bài góp cho thầy giáo Ba đã nhờ Bà nội làm hộ. Bà đã nắn nót cho chữ thực xấu đi giống như chữ của Ba, để thầy giáo đừng biết.

Những hình ảnh cũ cứ tuần tự diễn ra trong đầu Ba, sống động như vừa xảy ra từ hôm qua, Ba cứ ngồi giữa đống giấy tờ như thế không biết bao lâu. Mãi đến lúc Mì vào, nhẹ nhàng ngồi bên cạnh Ba, đặt tay lên vai Ba nhỏ nhẹ.

— Mình thay áo quần đi thôi, còn ăn tối nữa.

Ba giật mình. Thì ra Ba vẫn còn mặc áo quần đi làm. Chân mang giày vớ chưa kịp tháo, cà vạt vẫn tròn quanh cổ. Ba đã quên khuấy mất.

Ba thông thả thay áo quần, để mặc Má sắp xếp. Ba hỏi:

— Hai đứa đâu?

— Nó ngủ rồi.

Má cúi đầu. Ba ân hận:

— Thế là chúng nó nhịn đói. Mai tha hồ rêu ăn.

Ba nghĩ:

— Chiều mai, chúa nhật, phải cho chúng đi chơi mới được.

Ba nghĩ đến vùng đồi cỏ xanh mượt, nơi Bà Nội nằm yên nghỉ ngàn đời. Ba tưởng tượng mấy cha con nhảy nhót trên đó, Ba như ngửi thấy mùi hương trầm thoang thoảng lan giữa mùi cỏ nội. Và Ba tưởng tượng đến Cu Tý liếng thoảng và Bé Thủy với cặp mắt sáng. Ba nói dự định cho má nghe, và Ba nói như nói riêng cho Ba:

— Hân chúng phải thích lắm.

TỈ TỈ



• Hương-Kim-Long

Mỗi lần nhìn lui tôi đều bắt gặp đôi mắt đó, đôi mắt to đen đầy vẻ ngờ ngác tò mò, vẻ dại khờ chững mững mà cũng thơ mộng thiết tha. Đôi mắt xoáy hút nhìn tôi như muốn nói một cái gì. Tôi nhìn một hồi lâu, bắt gặp ánh mắt đó, vội quay phắt lại làm nghiêm vì cô giáo đang chú ý. Tuy thế tôi vẫn có cảm

## đôi mắt quê hương

tưởng mình bị nhìn, cái nhìn đậu trên vai, trên tóc, khó chịu lạ. Phải cho cô bé này một mẻ mới được, nhìn người ta gì mà nhìn hoài thế. Tôi định bụng thế từ lâu, từ ngày vào lớp này và hôm đầu tiên bắt gặp cái nhìn đó. Mãi mà vẫn chưa làm gì được.

Buổi học vào giờ chót uể oải quá, hơn nữa, lớp học hoảng vía vì cô giáo đang «ráp» vở. — Các em muốn học với tôi phải đủ: một vở kim văn, một cổ văn, một vở đọc văn, một giảng văn một vở luận, một manh giấy trắng, chỉ chừng ấy thôi, — đó là lời khai mạc hôm cô giáo vào lần đầu. Hồng Loan liên đội phó, «chì» một cây nói nhỏ:

— Chà, cô này trông bộ hách quá, làm sao bọn mình «cúp cua» như năm ngoái đây Hương.

Thật nhanh tôi nhớ lại kỷ niệm một năm qua, kỷ niệm bao giờ cũng làm chúng ta bàng hoàng khi nhắc đến. Thôi già biệt hết kỷ niệm, nhưng hò hẹn bát phở cả bầy cả lũ, những giờ «cúp cua» đi cinê, rồi bị cấm túc cũng chừng ấy khuôn mặt. Thôi già biệt hết những đêm họp làm báo, những hạt ngô rang nóng hổi nửa đông, những tháng ngày lửa hạ mát người với ly kem Huế. Bây giờ chúng tôi ngồi đây, vẫn còn đủ các khuôn mặt một thời vui trẻ, được thêm những nét vui độc đáo từ các «miền» khác vào «hội», chúng tôi đang ngồi đây

nhưng đứa nào cũng đang « bấn xúc xích về » vụ » khám vở. Phần tôi tạm đủ, nếu không quên tập giấy manh. Lần lượt từng đứa một được gọi lên, tôi hoảng vía, run bấn cả người, bấn khe Vân.

— Có tập giấy nào không mày, tao quên mất.

— Nguy chưa, đầu niên khóa mà bị bà « trù » thì « xui » cả năm đấy. Mày hỏi con Thái xem, Cô bé tóc dài tên Thái khi tôi hỏi đến thì mặt nhẵn như khi ăn ớt và sắp sửa toát mồ hôi, cũng chẳng có kết quả gì nốt. Tôi đã cầu cứu cả nhóm, từ Thu Lan, Việt Tú, Bạch Mai, Hải Sâm, cô nào cũng « kẹt ». Thôi đành chịu vậy. Giữa lúc đó, một bàn tay vỗ nhẹ vai tôi, tôi quay lại, vẫn cô bé đó, vẫn đôi mắt nai tơ mở lớn nhìn tôi, tôi bực mình sẵn định « cự » nhưng một giọng nhỏ nhẹ đã nói :

— Hình như chị Hương Kim Long quên đem theo giấy manh, em có sẵn dư một tập, chị có thể lấy dùng.

Tôi ngạc nhiên không hiểu vì sao cô bé này biết tên « tục » của mình, định hỏi nhưng thôi.

— Chắc là chị nhầm, tôi tên là Hương, chứ không phải Hương-Kim-Long, vâng, cảm ơn nhiều về tập giấy, mai trả nhé, à tên gì thế?

— Em là Túy-Tùng chị cứ lấy dùng, khi nào trả cũng được.

— Cảm ơn Túy-Tùng, một lần nữa.

Tôi cần tập giấy manh trong tay, cũng vừa nghe gọi tên lên khám vở.

Mọi nỗi lo sợ thoáng qua lúc trống trường điểm ba tiếng.

— Hương ơi ghé qua phổ chút rồi về nhì?

— Bọn bây đi, mai gặp nhé, tao cần điều tra vụ này chút.

— Gì mà ghê thế, à tao biết rồi, nó có con bé mất to mới bắt bồ đó, thôi bọn tao đi nghe.

Hồng-Lam, Thái, Vân đi rồi, tôi vẫn còn ở lại, cố đợi Túy-Tùng để hỏi xem.

— Chưa về sao chị Hương-Kim Long.

— Đã nói với Tùng là mình không phải Hương-Kim-Long, chắc quen cô này lắm sao mà nhắc tên hoài thế.

Túy-Tùng mỉm cười bí mật :

— Thôi mà chị, em dư sức biết chị là Hương-Kim-Long viết trong Tuổi-Hoa, đâu làm gì. Em đọc nhiều bài của chị và « Si » chị lắm. Em điều tra xem Hương-Kim-Long là ai, và sau một thời gian, em đã biết chị rồi, em muốn kết thân với chị không biết có được không chị Hương?

Tôi bồi hồi cảm động nhìn Tùng với ánh mắt âu-yếm, không còn xa-lạ:

— Tùng muốn kết thân với Hương, được lắm chứ, Tùng về đâu?

— Em cùng về một đường với chị, qua đò Thừa-Phủ, rồi vào cửa Thượng-Tứ, gia-đình em ở trong Thành-Nội.

Hai đứa ra khỏi cổng trường, ánh nắng chiều lung linh trên những tà

áo trắng, thể giới của Huế, của quê hương thứ hai tôi, con đường Lê-Lợi ngập đầy bóng trắng và những mái tóc dài thả gió lê-thê, tôi yêu Huế như yêu Hà-Nội, yêu đường Cổ-Ngư như yêu đường Lê-Lợi này. Mỗi một quê-hương, cùng một khung trời tưởng nhớ, cùng những hàng phượng cao vút, trở hoa đỏ thắm về mùa hạ, trơ trụi khô cằn ở gió đông, hay bàng hoàng uể-oải về mùa thu, đó là Huế, một nét rất tầm thường nếu ai đến và đi trong chốc lát, nhưng nếu ai có một quê-hương đã mất, phải so-sánh, thì đó là một tuyệt-diệu, một thích-thú rã-rời.

— Chị làm thơ đấy chị Hương ?  
giọng Tùng đánh thức tôi,

— À, chị nghĩ không hiểu vì sao Tùng lại biết chị là Hương-Kim-Long

— Bây giờ vẫn sĩ chịu nhận rồi đấy nhé. Làm sao biết chị hở, bí mật mà, Em đọc chị, và thấy chị gần em quá, chị đã diễn tả nỗi buồn của em, của quê hương đầy đọa bên kia, của năm cửa Ô xưa Hà nội đã cách ngăn vờivời. Em đọc Thể-giới Cửa Ngoại với một cảm xúc vô biên, cảm xúc của một đứa con về quê hương tuổi nhỏ đã trở nên một đất cấm, một lưu đầy khổ ải. Mẹ em còn bên đó, đã lâu rồi em chẳng được thơ hay một tin tức nào, không biết Mẹ còn hay mất, em yêu Mẹ hơn cả chính em, nhớ mãi mùi thơm phưng phức ở chiếc áo ấm của Mẹ, nhớ đôi môi nhai trầu không lúc nào ngừng của Mẹ, yêu Mẹ luôn cả những lúc Mẹ đánh đòn đau lắm cơ, thế mà Mẹ đã bỏ Ba bỏ em, bỏ anh Toàn, bỏ chị Hải, để ở lại với cầu ao bến đá, với ngôi mộ ông bà nội ngoại nằm đìu hiu trong nghĩa

tràng ngoại-ô. Thật buồn phải không chị, bao giờ chị em mình mới trở lại được quê hương mình hở chị, em sợ khi em về thì Mẹ không còn nữa, như Mẹ đã viết trong bưu thiếp cách đây mười năm, em còn nhớ rõ : Bây giờ Mẹ sống như Mẹ đã chết, bởi những người yêu mến của Mẹ đã ở một vùng trời khác, đã đi và đem theo sinh khí của Mẹ hết rồi. Tuy thế em vẫn hy vọng mà chẳng biết bao giờ trở lại đó chị Hương . . .

Giọng Tùng nhỏ dần rồi dứt hẳn. Tôi thấy trong đôi mắt to đen có những hạt nước mắt rất nhỏ, rất mong-manh như sương sớm, dễ tan biến, như niềm hy vọng của chúng tôi, những người tuổi trẻ với những hoài bão vượt ngoài tầm tay. Tôi bỗng thấy mình buồn lây, tôi nói nghe như không phải tiếng của mình mà của một người khác :

— Không biết bao giờ mình trở lại Tùng ạ, nhưng trong vườn tuổi thơ của chúng mình cứ trồng cây xanh hy vọng đi, bao giờ có trái chín, là ngày mình trở về vùng quê Mẹ, cứ tin đi, Tùng, một ngày kia mình sẽ về trong niềm kiêu hãnh đứa con cứng trở về đất Mẹ, chắc là vui lắm Tùng hở.

Không nghe tiếng Tùng trả lời, khuôn mặt đắm chiêu, tất cả thật buồn, thật buồn, chỉ có đôi mắt là rõ sáng, xoáy buốt lấy tôi, đôi mắt không còn xa lạ mà gần gũi như một thiết tha triu mến.

Đò qua sông, hoàng hôn xuống thật chậm, những đợt sóng lăn tăn lấp lánh, những chuyển đò xuôi giòng

thả về nẻo xa xôi. Đò cập bến, chúng tôi lên bờ.

— Thôi chị về chị Hương nhé, mai gặp. Mong rằng chị xem Tùng như một đứa em gái cùng quê-hương.

— Vâng, Hương-Kim-Long sẽ yêu Tùng như một người chị yêu em. Bây giờ về đi kẻo Bô mong.

— Em về chị nhé.

Bóng Tùng bé nhỏ chen chúc giữa rừng người. Bỗng nhiên Tùng nhìn lại, tôi đưa tay vẫy vẫy và hét lớn :

— Về đi !

— Chị về trước đi, đừng nhìn em.

Tôi quay đi, được một khoảng ngắn nhìn trở lại vẫn bắt gặp đôi mắt Tùng. Tôi vội bỏ đi. Chuyển buýt xuôi miền Kim-Long dừng lại, tôi nhảy vội lên xe, lòng nhen nhúm một nỗi buồn thật nhẹ.

**Hương-Kim-Long**

## Lịch sử phát minh Tiếp trang 32

lớn để giữ thịt, trái cây, rau đậu. Tóm lại những chiếc tàu này có thể bảo - đảm cho hàng ngàn người sống dễ chịu, đầy đủ trong hàng chục ngày lênh-dênh giữa biển cả. Tới đây, em biết những chiếc tàu này tên là gì không? Đó là những *Hàng không mẫu hạm*. Và, dù sao đi nữa dân tộc V.N. đã góp một phần không nhỏ vào phát minh này của nhân-loại vì nếu dân Việt kém Kỹ-thuật thì làm sao chế-tạo được tàu chiến để có... chiến-thắng Bạch-dăng-Giang tô điểm trang sử Việt!?

KỠ SAU : **Léonard de Vinci**

## Tiếng Chuông

**tiếp trang 13**

Khôi nhòm người dậy, nhưng Việt đã nắm vai bạn kéo ngược lại. Phía dưới, có tiếng chân người đi. Khôi Việt nín thở nghe ngóng. Đầu thang chọt rung động và thân thang chuyển rặng rắc. Người đang leo thang hẳn phải to lớn nặng nề

Việt ép người nằm nghe và tính trước đến hoàn cảnh phải đối phó. Anh nghĩ : mình không làm thiệt hại đến ai cả, chỉ nằm ngủ đây thôi, vậy có gì đáng lo sợ ? Bất quá nếu phải người chủ căn nhà hoang này tới đây, thì họ cũng chỉ rầy mình sao không xin phép trước là cùng ! Nhưng nhà bỏ hoang biết ai là chủ mà xin phép ?

Nghĩ đến đây thì người trèo thang vừa nhô lên, trên vai có khoác một bị lớn. Ánh đèn bám ở tay hẳn lóe lên chiếu thẳng vào chỗ Khôi Việt .

*(Còn tiếp)*

Vui cười

### LẠC QUAN

Tại Mỹ Châu, trong một vùng rừng núi Hay tin Hoa Kỳ đã phóng được người lên mặt trăng lão già da đỏ hơn hờ nói với con :

— Rồi một ngày gần đây, người da trắng sẽ kéo nhau lên ở trên. Chúng ta có cơ hội phục quốc rồi con ơi ! Rán chờ, rán chờ !

KỠ VÂN

# VƯỜN THƠ TUỔI HOA



QUYÊN-DI phụ-trách

**M**ẤY hôm nay trời trở lạnh, sáng sớm trên đường phố thỉnh thoảng người ta gặp một vài chiếc áo len xanh đỏ. Một cô nữ sinh thì thầm : « Đông về rồi đấy ! » Mùa thu bay đi theo những chiếc lá vàng vạt vờ trong những cơn gió giao đông, ở miền Nam mưa nắng hai mùa, chúng ta không nhận rõ được mùa đông, nhưng có lẽ miền Trung bây giờ không khí mùa đông đã bao trùm các thị xã, bao trùm như những lớp sương mù đang đè nặng bầu trời thành phố :

Thu tàn mang giọt mưa theo  
Mùa đông dẫn đến gió heo may buồn  
Lá khô tan tác phủ đường  
Hàng cây trụi lá còn vương nét sầu  
Mây ơi ! Mây cuốn về đâu ?  
Gió ơi ! gió thổi phương nào, gió ơi ?  
Màu chàm đỏ xám nền trời  
Đông mang gió buốt cho tôi làm gì !

VÂN THANH (Huế)  
(Bài ca mùa đông)

Bây giờ là mùa đông với đầy đủ ý nghĩa và hình ảnh hoang liêu, buồn rầu của nó. Bài ca mùa đông lại vang lên một lần nữa với những điệp khúc thể lương :

Bây giờ là mùa đông  
Gió heo may lành lạnh.  
Bây giờ là mùa đông  
Cây cối héo trơ cành  
Bây giờ là mùa đông

Quê hương đau quặn quại  
Bây giờ là mùa đông  
Chiến tranh còn kéo dài...

ĐỖ TƯ LONG (Huế)  
(Bài ca mùa đông)

Mùa đông thích hợp cho những ai mang tâm sự buồn. Cô độc ! Hoang liêu ! Người ta nhận ra bóng dáng nó trong những đêm vắng lặng, nằm yên nghe hơi lạnh trở về len lén thấm vào da thịt :

Đêm mang hơi lạnh trở về  
Tay nắm ngón nhỏ thêm tê lạnh hoài  
Mùa đông rủ tóc bi ai  
Khung trời sẫm đọng lớp dài bóng mây  
Đêm yên nghe lá khô gầy.  
Mắt sao đoanh nước ở đây mà buồn  
Bàn tay nắm ngón dài thôn  
Vườn âm thanh lạnh tiếng chuông buổi chiều  
Đông sang mang những hoang liêu  
Gió lên men lạnh tiêu điều mây hoang.

TRẦN VI (Giao đông)

Cố đô Huế trong lúc đông về càng thêm vẻ trầm tư và cổ kính, này Hương giang, này Trường tiền, này Linh mục... tất cả đều như chìm trong bầu không khí yên tĩnh :

Bây giờ xứ Huế sang Đông  
Gió heo may đến lập đông xứ này  
Hương giang lòng chứa trời mây  
Trường tiền mây nhịp chờ đầy sương sa  
Trong làn mưa bụi bao la  
Tháp chùa Linh mục la đà cành sương ..

ĐỖ-TƯ-LONG  
(Mùa đông xứ Huế)

Đông làm khổ những em bé nghèo không ít ! Đói, lạnh là những vấn đề khiến em lo nghĩ mãi :

Mùa đông đến chiều nay bên tỉnh nhỏ,  
Khí đông về buốt lạnh gió công viên  
Mỗi lo em : túi đã sạch vơi tiền  
Đường phố lại khách bộ hành vắng bóng  
Em ngồi đây run run vì lạnh cóng  
Ngửa tay xin ơn nghĩa của trần gian...

THẾ-HÙNG

(Giá lạnh chiều đông)

Cảnh khổ còn nhiều, nhắc thêm làm chi nữa cho lòng thêm đau xót. Giờ đây chúng ta hãy nhớ đến những anh chiến sĩ, trong lúc đông về vẫn hiên ngang cầm súng diệt thù, không có áo len gởi ra làm quà, chúng ta hãy gửi đến các anh mấy lời thơ :

Anh đi vào lúc sang đông  
Chỉ trai sự nghiệp tang bồng tháng năm  
Ngoài kia gió lạnh căm căm  
Đông phong lồng lộng về thăm dân làng  
Bây giờ ngọn gió đông sang  
Có thư tôi gởi vài hàng thăm anh...

ĐỖ-TƯ-LONG

(Thư gửi anh)

Những ngày cận đông, có những bà mẹ hiền ngồi đan áo ấm cho con. Mỗi mũi đan, mỗi sợi len đều tạo thành những chiếc áo ấm, bà mẹ đều gửi vào đó tấm lòng yêu con vô bờ bến. Người con có điểm phúc mặc chiếc áo ấm mẹ đan, sẽ có cảm tưởng được gói trọn trong đôi cánh tay dịu hiền của mẹ :

Mẹ ngồi đan suốt canh dài  
Cho em có áo ngày mai đến trường  
Bao la lòng mẹ tình thương  
Lo em vì thế trăm đường gian nan  
Đèn dầu khi cạn sắp tàn  
Thế mà mẹ vẫn còn đan tay đều  
Đêm đông gió lạnh đều hiu  
Xót xa hiền mẫu chịu nhiều gian lao  
Kính, thương, yêu mẹ xiết bao  
Lệ rơi khoé mắt, biết sao báo đền.

HÀN-NGỌC-ANH — VÙNG CỎ DẠI

(Đan áo)

Chiếc áo len thành hình do công lao của mẹ sau bao đêm thức trắng, nó gói ghém tất cả lòng mẹ thương con. Vì vậy, dù sau này chiếc áo ấy có cũ, có xấu, có bạc màu, nó vẫn là một kỷ vật vô giá khiến ta vẫn nhìn nó với một vẻ triu mến và nâng niu chiều chuộng :

... Chiếc áo giờ đây bạc phếch  
Đông nay, con nhớ đông qua  
Màu áo xanh đã pha xám  
Con nhớ những ngày xưa xa...

VĂN THANH

(Chiếc áo len)

Ngày xưa hay ngày nay cũng đều có cảnh mẹ đan áo :

Đôi tay lờn len mịn  
Mẹ đan áo cho con  
Sáng nay trời trở lạnh  
Chuyện mình nghe gió lên  
Trên làn da non mịn  
Nhìn không gian màu tím  
Buồn mơ ơ ! một màu...

HƯƠNG THIÊN HẢO

(Vào lạnh) (Huế)

Mấy hôm nay trời đã lạnh mà lại hay mưa, ảnh hưởng của mấy cơn bão nhỏ. Nhìn trời mưa, người thơ nảy sinh nhiều thi hứng và cũng cảm thấy nỗi buồn len lén vào hồn. Mưa chiều, mưa đêm, mưa rào, mưa dầm, tất cả đều có một đặc tính chung là buồn, chỉ là một thứ buồn nhẹ thôi nhưng rất thấm thía, có người gọi thứ buồn đó là nỗi buồn gặm nhấm

Chiều nay trời thật là buồn  
Đầy trời u ám mưa nguồn về đây  
Mưa rơi nhẹ nhẹ trên cây  
Nước trôi đi mãi mang đầy tiếc thương  
Chuyện mình gió rít thê lương  
Khóc than đất nước đang vương hận sầu  
Mưa rơi ! Hãy xóa nháp sầu.  
Gió ơi ! Hãy thổi bay màu tóc tang  
Cho ta tìm lại tuổi vàng  
Ta xin cảm tạ với ngàn mến thương.

NHƯ LIÊN

(Mưa ơi ! Gió ơi !)

Hoàng Mai với bốn câu thơ đã có một nhận xét khá tinh tế về những giọt mưa :

*Hôm nay mưa mãi không thôi  
Gió cuốn, lá vàng rơi  
Bụi mưa tung tròn, tròn mãi  
Một lúc mới thềm rơi.*

HOÀNG MAI (Mưa)

Mưa đêm tuy buồn nhưng vẫn khá thơ mộng, về thơ mộng đó giúp Phượng Uyên dệt được những vần thơ đẹp và có vẻ mơ màng :

*Hạt nào đang rơi  
Chan hòa tóc rối  
Ướt áo em tôi  
Buồn lên chơi vơi  
Lạnh về vai nhỏ  
run bờ môi tê  
tiếng ai than thở  
xa đưa nào nề*

. . .

*thôi, em đừng đổi  
mưa buồn đơn côi  
đề mây dừng lại  
thu vàng nước non  
nụ hoa mơn mớn  
lộ trong vườn dài  
dành cho em nhỏ  
dắt bờ tóc mơi ..*

PHƯỢNG UYÊN  
(Mưa qua đêm)

Phùng - ngọc - Bảo cũng thao thức, ngẫm mưa đêm, và qua những giọt mưa thánh thót, Bảo nhớ đến hình ảnh bà mẹ hiền :

*Mưa đêm buồn ray rứt  
Mang cảnh vật u sầu  
Mưa rơi ôi buồn quá  
Đem tiêu điều canh thâu*

. . .

*Mưa đem lại hình ảnh  
Người mẹ hiền bao la  
Như dòng sông cuộn chảy  
Nuối tiếc về phương xa*

PHÙNG-NGỌC-BẢO  
Thi nhóm Gió hiền (Mưa đêm)

Có những lần mưa rá rích như không bao giờ muốn thôi. Mưa từ tối đến suốt đêm, sáng sớm thức dậy vẫn thấy còn mưa. Mưa kéo nỗi buồn ban đêm về chắt đầy buổi sáng. Những sáng trời mưa thật là buồn, tình dậy không thấy bóng mặt trời quen thuộc, nhìn ra cửa sổ chỉ thấy một màn trắng mờ mờ. Trong khối óc còn trống rỗng bỗng nảy lên một mầm buồn tẻ, cái mầm ấy phát triển mãi, to lớn đến phủ kín cả tâm tư :

*Mỗi sáng mùa đông  
Mưa rơi lất phất  
Gió len buồn lướt nhẹ vạn cảnh cây  
Tàu lá chuối  
Chỉ một chút chuyền lay  
. . . . .  
Mưa không tạnh  
Rỉ rả hoài như còn đem thêm giá  
buốt*

*Vào khoảng không gian toàn màu  
xám*

*Mẹ già ơi mưa đem buồn  
Mưa gieo mãi nhớ nhung  
Mưa dẫn hoài rét buốt...*

HƯƠNG-THIỆN-HẢO  
(Mưa) (Huế)

Mưa thường chỉ buồn thôi, nhưng nếu mưa lớn và mưa mãi cộng với mực nước sông dâng cao, sẽ tạo nên một nỗi khổ, đó là nỗi khổ vì lụt lội. Đã bao năm nay rồi, quê hương, dân tộc chúng ta phải chịu cảnh lụt lội. « Trời rằng, trời hành cơn lụt mỗi năm », câu hát trong trường ca Hội trùg dương nói lên cái thảm cảnh đồng bào miền Trung phải chịu. Thế rồi miền Tây Nam phần cũng không thoát nạn lụt, lâu lâu nước lại đổ về, cuốn đi tất cả công lao của lớp người nông dân cần mẫn. Mới đây đồng bào miền Tây lại một lần nữa hứng chịu cảnh tang thương đó:

.. Miền Tây sóng dậy ba đào  
 Màn trời chiếu nước cây cao ần mình  
 Mái nhà nường nấu gia đình  
 Mưa dầm gió bão điều linh thánh ngày  
 Mẹ ôm con trẻ lệ dài  
 Chông tìm xác vợ nước dàu nơi đâu  
 Một cơn gió thảm mưa sầu  
 Ngân con nước lũ thương đau mang về  
 Nằm nghe mưa gió hồn quê  
 Cơm vàng áo ngọc thương về miền Tây  
**VŨ QUẢN**

(Thương về miền Tây)  
 (trích tập theo Hồn Quê)

..Bề bàng cho cả vòng hoa  
 Tìm đâu thấy mộ đề mà viếng nhau  
 Vì em nào có mộ đâu  
 Mộ em là đáy nước sâu bên dòng...

**NGỌC LINH**  
 (Tưởng niệm)

Là con dân một quốc gia, máu chảy  
 ruột mềm, tất cả mọi người thuộc  
 mọi tầng lớp xã hội đều hướng tâm  
 hồn mình về miền Tây :

...Trái sầu chín rụng đôi mi  
 Hoa tang ngập cả đường đi lối về  
 Lệ rơi bên mắt dầm dìa  
 Bao nhiêu thương xót hướng về miền Tây...

Quê em trĩu nặng niềm đau

Thiên tai khơi vỡ mạch sầu tìm anh  
 Em đi giữa lúc tuổi xanh  
 Em đi mang cả tình anh theo cùng  
 Tang em là cái tang chung  
 Toàn dân tộc Việt nặng lòng xót thương.

**NGỌC LINH**  
 (Tưởng niệm)

Thực tế hơn, mọi giới đồng bào đã  
 cùng nhau đóng góp kẻ ít người nhiều  
 để giúp đỡ đồng bào miền Tây, gọi là  
 của ít lòng nhiều, giúp nhau qua lúc  
 khó khăn. Ngay cả Gia đình Tuổi Hoa,  
 qui tụ những học sinh nhỏ bé, cũng  
 có nhiều bạn có tinh thần tương trợ  
 rất cao, cũng đóng góp theo khả năng  
 của mình để gửi về miền Tây một  
 chút gì gọi là tấm lòng tương thân  
 tương ái.

Có lẽ lần này Vườn thơ Tuổi Hoa  
 hơi buồn, nào khung cảnh mùa đông,  
 nào trời mưa ảm đạm, nào lụt lội  
 thiên tai. Nhưng chúng ta là con  
 người, nên chắc hẳn tình cảm cũng  
 phải hay thay đổi, có lúc vui thì cũng  
 có lúc buồn. Chỉ có một điều này  
 quan trọng, tuy buồn, chúng ta cũng  
 đừng quên những công việc trước  
 mắt cần phải thực hiện ; nhờ đó,  
 chúng ta sẽ quên dần nỗi buồn và tìm  
 thấy nguồn vui, phải không bạn?

## Vui Cười

## ĐỊCH THỦ

An và Tân là hai cây chơ chữ hạng chi. Và hai bên đều chống  
 nhau. Gặp là trở tài. Một buổi sáng vừa gặp Tân, An xỏ tràng dài :

— Bà Ba bán bánh bèo Bùng Binh, bả bí ba bí bóp bị bắt bỏ bót ba  
 bốn bận bà buồn bực bèn bỏ bê buồn bán. (Má Tân là Bà Ba).

Tân cũng chẳng vừa... cười đáp lại :

— Thầy thằng Tùng tưng liền tiêu Tết Trung Thu toan tự tử. Thầy  
 tao tới truyện trò thân thiện Thầy thằng Tùng thôi tự tử. (Thầy thằng  
 Tùng cũng là thầy An) An đỏ mặt xá dài bỏ đi. Tân đứng cười ha hả.

**Trần-Lê-Anh-Dũng**



TÌM

KIẾM

Từ biết mình còn thương tiếc mãi  
Cho ngày thơ đại chóng trôi qua  
Là nghe như có lời ai bảo  
Trở lại vườn hoa với Tuổi Hoa.

\*

Hơn mấy năm rồi xa nét bút  
Thôi làm thơ viết những buồn vui  
Trắng tay nghiệp lớn còn heo hút  
Tuổi mộng chừ nghe bỗng ngậm ngùi

\*

Dạo ấy mình thương những giọng cười  
Trong dòng thơ ngọt ý tình khôi  
Mười lăm em bé tròn tươi lắm  
Như cánh diều lên tận cuối trời

\*

Rồi có một lần mơ ước sẽ  
Trở thành thi sĩ của mùa Xuân  
Có con sông nhỏ đầy hoa bướm  
Trong ý thơ và trong nét văn

\*

Nhưng lớn lên rồi nghe xót chua  
Quê hương chấp vá bấy nhiêu mùa  
Kinh man giấc ngủ ôi thần thánh  
Sợ hãi nên về với tuổi thơ

\*

Bỏ trốn không làm người lớn nữa  
Bây giờ xin lại những niềm vui.  
Ai đâu? san sẻ cho mình với  
Không lẽ về đây để ngậm ngùi

- Những ngày tìm kiếm tuổi thơ.
- Thương mến về các bạn TÙNG SINH, VĂN NGHỆ, QUYÊN DI, TRINH CHÍ, THÙY HƯƠNG và anh cả TRƯỜNG SƠN. Cùng các bé, các anh chị trong G.Đ.T-H

Quangthi

Về với vườn hoa kể chuyện rằng  
Lâu rồi thương nhớ mấy mùa trăng  
Hai năm tìm dấu chân người lớn  
Nhớ quá nên chừ trở lại thăm.

\*

Zíc Zắc mảnh Hà xưa nhận lắm  
Bây giờ chắc hẳn nhận hơn xưa.  
Quyên Di còn giữ vườn thơ nhỉ  
Anh cả Trường Sơn bạn chẳng vừa.

\*

Chả trách thư riêng hứa một lần  
Mà chờ từ Hạ đến sang Xuân.  
Ngoài ni nước lụt bao lần chảy  
Sao mà thư hứa bật hơi tăm.

\*

Nhìn lại trong vườn ma mới cả  
Thùy Hương ngoài Huế cũng vô đây.  
Văn Nghệ mô rồi không thấy nhỉ  
Tùng Sinh sao vắng tự lâu rày

\*

Người cũ bây giờ không dám nói  
Sợ rằng không nhớ, chẳng ai nghe  
Nên thôi ra đứng nhìn sân nắng  
Mà thả hồn đi gọi nhớ về

\*

Thôi nói mà xin nhé một lần  
Những người xưa có nhớ ai chẳng  
Xin giang tay mở ngôi vườn nhỏ  
Cho khách xưa về ghé lại thăm.

# Hộp thư Tuổi Hoa

## Nhắn tin chung

Đề sửa soạn cho Tuổi Hoa Xuân Đinh Mùi mời các em trong Gia Đình Tuổi Hoa gửi bài về sớm góp phần tô điểm cho số Xuân thêm tươi đẹp.

Về thể lệ gửi bài, xin lưu ý các em là : Tuổi Hoa chỉ hoan nghênh các bài do chính các em sáng tác, hoặc nếu bài phỏng dịch của sách báo ngoại quốc cần nêu rõ xuất xứ.

Dưới bài nhớ ghi rõ địa chỉ để tiện khi cần liên lạc Bài đã gửi cho Tuổi Hoa rồi xin đừng gửi báo khác để tránh việc trùng đăng.

Thân mến

**Ng. Trường Sơn**

## Bài nhận được

Hương Bình, Võ đức Biếc, Thế Hà (văn nhóm Gió Hiên), Vinh Sơn, Lê xuân Quân, Lisa, Lê thị Hạnh Vân, Hoa Đồng Thảo, Trần văn Hiệp, Hà Ngọc Hạnh, Hà Lệ Uyên, Lâm văn Xôi, Nguyễn hữu Phương, Đặng Hưng, Trần Vi, Lê Trọng Lợi, Lê xuân Ba, Thương hoài Thương, Hương kim Long, Sương lệ Hà, Lê Dũng Mỹ, Tấn Thanh, Trần ngọc Liên, Ái Hạnh, Trầm Vi, Đặng ngọc Thừa, Bùi thị Vỹ Vỹ, My Anh Nga, Phan thanh Thủy và Mai Khanh, Kim Ngọc, Hastéchi Hà Thủy Chi, Hùng Tĩnh, Hải Sơn, Vũ Quán, Hoàng ngọc Thọ, Ái văn, Hoàng nghiêm Phi, Jos Xuân Hương, Lê Xuân Quân, Cao thị Tri Trúc, Tương Ngẫu, Huyền Trang, Trần (2), Huỳnh thị Huệ.

## Gia đình Tuổi Hoa

Tường Duy Tỵ, Trần minh Trí, Vũ Hạnh Hùng, Hoa Đồng Thảo. Lý thị Hoàng Yến, Hà Lệ Uyên Hoa Trinh Tâm, Ngọc Hạnh, Võ văn Hộ, Hoài phương Trang, Lê Xuân Toàn, Thương hoài Thương, Mạc yến Ba. Bùi thị Vỹ Vỹ, P. 18, Đặng ngọc Thừa, Đặng vTnh Minh, Nguyễn hoàng Phương, Nguyễn hoàng Yến, Jos xuân Hương, Đặng vTnh Minh, Huyền Trang, Thanh Hoa, Đỗ hữu Hà

## TIN THƠ

**THANH HÀ** (Biên Hòa) Nhận Thanh Hà vào GĐTH. Chờ «lễ vật» ra mắt đây. Cảm ơn Hà đã cho anh một lời chúc quá tốt đẹp,

**NGUYỆT KHANH** (Siagon) Lâu lắm mới trả lời cho Khanh được giận, không ? Nhận làm anh Hai của Khanh gấp, nếu Khanh chịu được một ông anh «cù lần» như anh.

**TRẦN THỊ KIM LIÊN** (Đalat) Trinh Chí nói thật đấy, Bằng lòng nhận Liên làm em. Câu đố D.D nếu được đăng sẽ có báo biểu chứ.

**BÍCH VÂN** (Nha Trang) Trả lời Vân đây : người ấy là anh chứ không phải chị. Đã chuyển. Cảm ơn và chờ quà của Vân

T.V2 Hân Hạnh được quen biết một nhân vật tai to mắt lớn. Hôm nọ T.V. có dự buổi khai mạc và buổi Bế Mạc đại hội thể thao và điền kinh Quân đội không ? Không thân lắm Chắc tại T.V. không muốn đấy chứ.

**LÊ XUÂN QUÂN** (Sg) Bài của người Quân hồi vừa xuất hiện ở số trước đó. Hôm nào lại tòa soạn, bảo chị Dzuyến đưa hình Trung Thu cho mà xem.

**TRƯƠNG NGUYỆT HẠNH** (Đà Nẵng) Những đoạn thơ trong V.T.T.H thường là những câu thơ trích nên đề bài ở cuối. Hạnh đã rõ chưa ? Đón nhận cố gắng của em.

**VÂN THANH** (Ban mê Thuật) thì đăng nào cũng viết tắt là Q.D cả mà, Anh chưa mọe cao như Thanh tường VTTH lần này có mặt Thanh, vui không ?

## Đã nhận được thi phẩm của các bạn :

Hoa Hoàì Phượng (2) Minh Hải, Phùng ngọc Bảo (2) Vũ Quân (5), Đỗ tư Long (47), Ng. h. Phương Trung sĩ Hạnh (4) Ngô văn Sơn (7) Võ đức Biếc, Trường hện Tử (2) Đặng ngọc Lệ Hà, Trầm Vi (2) Huyền Trúc Anh, Hương thiện Hào (2) Trần thị Thanh Thu (4) Phượng Uyên (3) Mai Sơn, Thế Hà, Sương lệ Hà (2) Thiết văn Thanh (2), Trần ngọc Liên (2) Hà thúc Khánh Sung Ly, Yên Thanh (2) Yến giao Phượng, Xuân Đông (3) Phượng, Lan dạ Thảo (2) Hương hạnh Giang (2) Hương Lan dạ Thảo, Bích Vân, Bích Châu, Nguyễn trung Thành, T.M, Áo Trắng (5) PNP (2) Triều Thi, Đặng văn Sinh (3) Ngọc Linh, Kỳ Ngọc Hồng (5) Nguyễn văn Thịnh, Nguyễn văn Đức, Hương thiện Hào (4), Hồng Hiệp, Nguyễn thế Chiêu, Phạm Hoàng Anh, Đặng Hưng, Phượng Uyên (3), Phùng ngọc Bảo, Nguyễn văn Thiêm, Văn Thanh (5) Ngọc linh Trang, Quốc Đô (3) Thủy lệ Trinh, Thiện Hương (2) Bùi văn Minh (2) Xuân Đông Khánh Quân, Thanh Bần, Nhất Tấn (Nguyễn hoàì Vọng, Đặng thị Kim Phụng, Anh hoàì Phong, Trinh Văn (4) Trung Hưng (2), 5 thi phẩm của thi đoàn vùng cô đại, Phùng ngọc Bảo, Trương động Nguyệt Hạnh, Ái ngọc Tâm, Ngô Thông, Thi Lan, Lê xuân Quân (6) Nhật thái Thanh (2) Thủy Sương, Hoàng Lệ Ngân (2) Xuân Phong, Ngô văn Sơn, Thỏ Địa. M.C.C T (14) Vũ Quân (3) Trang thủy Dương (3) Như Liên, Điệp thủy Ly (3) Hải Hiền Hội, Ngũ bá Chuyên, Đỗ hữu Hà, Quang Thi (2) Trương nguyệt Hạnh, 4 thi phẩm của hai bạn không đề tên. Thiết văn Thanh

## CHIM HỌA MI CỦA VUA TRUNG QUỐC

TIẾP TRANG 21

— Kính tâu Hoàng thượng, tôi đã được ân thưởng rồi : tôi đã làm ngài khóc nhiều, lần đầu khi nghe tôi hát và tôi không bao giờ quên điều đó. Nước mắt ngài là báu vật quý nhất đối với tôi. Nhưng thôi, ngài hãy ngủ đi, tôi hát cho ngài nghe đây !

Rồi chim lại dịu dàng cất tiếng và đức vua chìm trong một giấc ngủ khoan khoái, bình yên.

Sáng hôm sau mặt trời chiếu qua cửa sổ, ngài tỉnh giấc mạnh khỏe như thường.

— Chim hãy ở đây với ta ! người chỉ hát khi nào người muốn và ta, ta sẽ đập vỡ nát con chim nhân tạo kia thành nghìn mảnh.

— Chớ ! chớ ! tôi van ngài ! ngài hãy giữ con vật ấy như trước nay. Tôi không thể làm tở và ở luôn trong

cung với ngài được, nhưng tôi sẽ đến khi nào thích, mỗi chiều tôi sẽ đứng trên cành kia mà hát hầu ngài tôi sẽ làm ngài vui và giúp ngài suy nghĩ nữa. Tôi sẽ cho ngài biết những gì tốt và cả những gì xấu mà người ta giấu ngài. Chỉ xin ngài hứa với tôi một điều...

— Hãy nói đi ! ta hứa cả chục điều chứ không chỉ một thôi.

Trong bộ triều phục kình cang nhà vua nhảy cẫng lên, dục chim như thế.

— Thừa ngài — chim dịu dàng thưa — chỉ một điều thôi : xin ngài đừng cho ai hay rằng có một con chim nhỏ biết mọi điều hay dở và có thể kể lại cùng ngài. Xin ngài nhớ hộ cho.

**MINH QUÂN**

(dịch truyện The Nightingale của Hans Cristian Andersen)

**KHỒ LẮM ! CÓ HIỂU KHÔNG ?**

Đọc bố cáo lần trước, quý vị có ai không hiểu không ? Ấy, chỉ tại bị sắp lộn mấy cái dấu mà ra nông nổi. Bây giờ xin bố cáo lại : « Mỗi kỳ sẽ nộp báo cho 20 vị. « Danh sách đáp trúng » chỉ có tính cách tượng trưng, nêu đại danh những quý vị gửi giải đáp đúng và sớm nhất... »

Nghe như có ai nói « Biết rồi ! khồ lắm ! Nói mãi ! ». Thì thôi không nói nữa !

**Câu đố lần này :**

1. Mẹ đẻ đĩa mút tằm ruột trong chạn. Dzic khoái quá cứ vào ăn vụng mãi, Mẹ bắt gắp bảo : « Đã thế mẹ cho chú ăn cả đĩa, ăn không hết mẹ đánh. » Dzic khoái chí tũ, ngồi ăn không còn một trái, xong xuôi mời được mẹ,... quất cho 5 roi đau điếng. Ơ hay ! Dzic đã ăn hết tằm ruột rồi cơ mà ?

2. Trong tiếng Việt có chữ nào to nhất (N.H)

3. Những anh hùng nước ta rất nhiều vị xuất thân trong giới áo vải. Trái lại có một vị rất là giàu, Ai ?

VÕ ANH VŨ

**Giải đáp câu đố kỳ trước**

1. Vừa ăn vừa cho thì nhanh lắm. Có khi chỉ cần hai ba phút.

2. Vị nào có... cái đầu to nhất.

3. Qua một 5 cái Honda dựng bên lề đường thì có vinh dự gì,

**Các bạn đáp trúng**

Phan Tuấn Minh, Hà Anh, Nguyễn Thế Hải, Phạm Ngọc Bích, Trần Ngọc.

**NHẮN TIN**

NGỌC LIÊN (Cholon) : Chờ thư của Liên.

HOÀNG LINH VI (Q.Ngãi) Thư về chậm quá. Nhưng... cũng nhận được rồi.

SIM TÍM (Tây Ninh) Cái khoản thù lao đồ thi được mạnh đi ấy chứ.

HƯƠNG THIÊN HẢO (Huế) đã được anh T.S chuyển lại. Chị Phi trước là nhân viên thường trực của tòa báo, nhưng bây giờ chị ấy đi gò đầu trẻ rồi.

THƯƠNG HOÀI THƯƠNG (Pleiku) Thông cảm hoàn cảnh của em, Cho anh địa chỉ, anh gửi biếu em 1 số báo làm kỷ... nghệ.

•

**MỘT MIẾNG KHI ĐÓI BẰNG MỘT GÓI KHI NO**

KỠ TRƯỚC

470 đ

Ó. TIỆP Phú Nhuận

200 đ

VŨ QUÂN

40 đ

VIVI, QUYÊN DI, TRINH CHÍ

500 đ

Cộng

1.210 đ

# Perlón

của non sông nước Việt



VN-EXPRESS

GIÁ 7 đồng

Miền Trung và Cao Nguyên T. P. 8đ